TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG

CA DAO NHI ĐỒNG

QUYỂN MỘT

DOÃN QUỐC SỸ

SƯU TẬP

SÁNG TẠO

1

Ca Dao Nhi Đồng
Quyển Một
Doãn Quốc Sỹ sưu tập

Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng quyển một ca dao Doãn Quốc Sỹ sưu tập, Ngọc Dũng trình bày bìa và nội dung các minh hoạ khác là của Priscilla Meredith Phạm Thị Loan Tăng Kim Trâm; ngoài những bản thường còn in thêm 50 bản trên giấy quý.

Tặng cô Doãn Thị Quý đã giúp anh nhiều trong việc san nhuận phần văn chương nhi đồng quốc tế.

Cái cò trắng bạch như vôi...
(Nét vẽ của Priscilla Meredith)

Lời mở đầu

Quyển một này sẽ gồm hai phần. Phần đầu giới thiệu ca dao nhi đồng Việt Nam, và phần hai giới thiệu ca dao nhi đồng quốc tế.

Trẻ nhỏ Việt nào mà chẳng thuộc, không ít thì nhiều, vài bài ca dao mà các em cảm thấy thích thú. Ca dao đã đóng góp một phần không nhỏ vào đời sống tươi vui hồn nhiên của các em. Hầu hết trò chơi của các em đều là ca dao.

Trường Sư Phạm Saigon niên khoá 1968-69 thầy trò chúng tôi đã có dịp bàn nhiều về môn này mà chúng tôi gọi chung là Văn Chương Nhi Đồng gồm ca dao, ngụ ngôn, truyện thần thoại, truyện cổ tích v.v.. Quyển một dành riêng cho ca dao.

I TÁC DỤNG CỦA CA DAO NHI ĐỒNG

Bàn về tác dụng của ca dao nhi đồng, nữ giáo sinh Lý Đức Mỹ lớp Đệ Nhất 5 niên khoá 1968-69 trường Sư Phạm Saigon có ghi:

" Khi đọc những ca dao nhi đồng, bao giờ chúng ta cũng cảm thấy mình như trẻ lại, và những ảnh tượng xa xưa của thời thơ ấu tự nhiên xuất hiện, nó dàn cảnh trước mắt ta, gây cho ta một cảm giác lâng lâng yêu đời, và để lại trong lòng ta một nuối tiếc về thời vàng son của tuổi trẻ mà chẳng bao giờ ta còn trở lại được nữa.

Tuy thời gian mang đi mất tuổi thơ ngây hồn nhiên, nhưng cũng chính thời gian làm cho sự hiểu biết trưởng thành và nhờ đó ta hiểu được và tìm về tuổi thơ với tất cả chân tình trìu mến. Và nhất là vào những lúc nhàn hạ, bỗng dưng tự đáy lòng ta dường như thoát ra tiếng hát trong trẻo ngây thơ đáng yêu vô cùng. Tiếng hát ấy mang hồn ta ra khỏi cái thực tại đầy ưu tư mệt nhọc đang bám sát người ta. Thế là ta hoà mình với trẻ và cùng nô đùa với chúng. Trong giây phút tươi trẻ lại này, ta không còn là chính ta nữa, mà là một đứa bé như môn ngàn đứa bé đang cười rỗi trên khắp vùng quê hương; ta cũng bầy trò, cũng hành động như chúng thôi; và chính ta cũng không hiểu tại sao ta lại có thể làm được như thế khi mà thực tế dằng dặc ưu tư luôn luôn níu kéo ta lại với nó.

Xét cho kỹ, ta được tận hưởng những giây phút có thể nói là thần tiên ấy là do trí khôn ngoan của ta đã biết tích trữ những tinh hoa: tinh hoa đó chính là những bài hát thơ ngây sống mãi muôn đời, vì chỉ những gì người ta thích, cái đó mới gây được hạnh phúc mà thôi."

Nữ giáo sinh Nguyễn thị Vãng lớp Đệ Nhị I cũng ghi như sau:

" Tự ngàn xưa trên mảnh đất hiền hoà này, những người chị thường cất cao giọng ngọt ngào ru ngủ con thơ, em thơ bằng những câu hát êm đềm có ngụ ý về luân lý, phong tục trẻ trung, hồn nhiên, đôi khi có tính cách trữ tình lãng mạn. Những bài hát câu hò đó thấm vào giấc ngủ của trẻ Việt như mưa xuân tưới đất mầu và kho

tàng thi ca của ta như hoa lá mùa xuân kia phồn thịnh biết chừng nào. Há chẳng đã có người cho rằng mỗi người Việt là một thi nhân, và tình yêu gia đình, tổ quốc, dân tộc và nhất là tình mẫu tử thiêng liêng thể hiện trong văn chương Việt Nam thật đã dạt dào và sâu đậm hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới.

Khi lớn lên ai mà chẳng thấy lòng xúc động khi nghe những câu đồng dao ngộ nghĩnh, những bài hát trò chơi của trẻ em! Trong dịp đó tâm hồn ta tìm về thời thơ ấu trọn vẹn, đó là thủ vàng son đầy nắng ấm và hoa hồng, nụ cười điểm trên môi ta lúc bấy giờ nhuộm trọn màu thánh thiện vô tư.

Ôi! Tuổi ngọc thực đã xa vời, nhưng tiếng hát mẹ hiền ngày nào vẫn còn vang mãi. Những kỷ niệm thời thơ dại đã sống lại bởi dư âm của bài đồng dao êm đềm trong ký ức. Âm thanh sâu thẳm đó đã tháp cho ta đôi cánh thiên thần bay ra khỏi vùng ưu tư thực tại để đến một cõi nào có toàn trăng sao, hoa bướm, với một lũ trẻ áo màu rực rỡ, ngày tháng tung tăng."

Chính vì trẻ Việt đã sớm được hưởng trọn vẹn tác dụng nhiệm mầu của ca dao ngay từ thuở trứng nước, giữa bầu không khí đùm bọc của gia đình như vậy, nên vấn đề chỉ còn đặt lên là chúng ta sẽ sử dụng những bài đồng dao ra sao đây ở nhà trường. Vấn đề sẽ được đề cập tới kỹ càng hơn ở cuối bài này.

II PHÂN LOẠI CA DAO NHI ĐỒNG

Ca dao nhi đồng Việt Nam có thể chia làm mấy loại chính sau đây:

A. Những bài hát luân lý:
Đây thường là những bài hát ru mộc mạc mà sâu sắc. Vào những trưa hè oi nồng, hay trong đêm thanh tịch mịch có tiếng các bà mẹ, các người chị vừa đưa võng kẽo kẹt vừa cất tiếng hát ru êm ái ngọt ngào. Những lời nhắn nhủ hiền hoà đó vang lên êm đềm, nỉ non, theo nhịp điệu, thật là cả một phương pháp giáo dục tuyệt hảo. Em bé thoạt tuy không hiểu, nhưng nghe mãi dần dà thấm thía, nhất là khi em đã lớn, tới tuổi cắp sách đến trường, em vẫn có thể nghe lại những bài đó hát ru em bé của mình, do đấy em đã được thấm nhuần tới tiềm thức những lời mẹ hay chị khuyên răn nhắc nhở.

B. Những bài hát vui:
Tối đại đa số những bài ca dao nhi đồng đều có tính cách vui tươi ngộ nghĩnh để trẻ em đọc lên thấy thích thú ngay. Thuộc vào loại này có thể là những bài:
   1. Kể một câu chuyện vui như bài "Thằng Bờm có cái quạt mo", hoặc những bài nhân cách hoá các loài vật, đồ vật. Ở tuổi này trí tưởng tượng của các em đương đà phồn thịnh nên chúng ta thực không ai ngạc nhiên khi thấy các em ưa thích loại này vô cùng.
   2. Kể một câu chuyện ngược đời để chọc cười:
      Bao giờ cho đến tháng ba,
      Ếch cắn cổ rắn mang ra ngoài đồng.

Loại này tương ứng với loại mà Anh Mỹ mệnh danh là *Contradiction.*

3. Có thể bài hát không thành câu chuyện gì hết mà chỉ cốt có vần có điệu một cách ngộ nghĩnh, làm nở trên môi các em những nụ cười, gieo vào lòng các em cái vui tươi. Loại này tương ứng với loại mà Anh Mỹ mệnh danh là *Nonsense*. Suy cho kỹ những bài này còn tác dụng làm giàu ngữ vựng cho các em nữa; thật cũng đúng với câu trong sách Luận Ngữ: "Bất học thi vô dĩ ngôn!"

C. Con cò trong ca dao Việt Nam:

Nước Việt Nam nhà là một nước nông nghiệp, trên 90% dân chúng sống và làm lụng giữa thiên nhiên đồng nội, thì việc những luỹ tre xanh, những đàn cò trắng xuất hiện trong ca dao chẳng có chi là lạ. Thật ra trên thế giới thiếu gì những nước căn bản nông nghiệp; đặc biệt những nước thuộc Á châu với những nét văn hoá tương đồng với nước ta, vậy mà trong suốt khoảng thời gian hai năm – từ 1966 đến 1968 – trong công việc nghiên cứu về văn chương nhi đồng quốc tế, phải tìm đọc tài liệu ca dao, truyện cổ tích quốc tế tại nhiều thư viện lớn Hoa Kỳ, kể cả Library of Congress tại Hoa Thịnh Đốn, soạn giả nhận thấy rằng hình ảnh con cò đượcc được nhân cách hoá một cách gần gũi, thân mật nhường kia quả là một sự kiện độc đáo của riêng ca dao Việt Nam, khi thì tượng trưng người mẹ quê, khi là cô gái quê, khi là em bé quê, khi thì chỉ dùng làm một hình ảnh khởi hứng …

Chính vì tính cách vừa trong sáng vừa ngộ nghĩnh của hình ảnh đó mà tất cả những bài ca dao nói tới con cò, hoặc một vài loài điểu tương tự đều được soạn giả xếp thành một đề mục riêng của ca dao nhi đồng Việt Nam.

Sau con cò, trong những bài ca dao nhi đồng Việt Nam, nhiều lần ta còn bắt gặp hình ảnh một loài cá nhỏ cũng được nhân cách hoá, đó là cá bống.

Tục ngữ có câu: "Bống có gan bống". Truyện cổ tích Tấm Cám của ta cũng có bóng dáng cá bống xuất hiện:

"Tấm nghe lời bụt mang con cá bống còn sót ở giỏ về thả xuống giếng nhà, ngày ngày hai bữa bớt phần cơm của mình mang ra giếng gọi bống lên ăn. Gọi rằng:

"Bống ơi bống!
"Bống lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta,
"Đừng ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người …"

Và ca dao nhi đồng có những bài: "Cái bống là cái bống bang", "Cái bống là cái bống binh" vv…

Soạn giả có ý nghĩ cho rằng "cái bống" sở dĩ được nhân cách hoá trong một số bài không phải vì hình ảnh "cái bống" cũng gần gũi quen thuộc với người dân quê như hình ảnh "*cái cò bay bổng bay la*", mà vì âm thanh của "cái bống" gần gũi âm thanh tiếng ru hời … Các bà mẹ Việt khi ôm con vỗ về tìm câu hát ru thường vẫn khởi sự bằng tiếng ru hời: "*ạ ơi à ời*" hay "*bống bống bang bang …*"

Có thể thoạt chỉ là:

Ạ ơi à ơi
Bồng bồng mà nấu canh khoai,
Ăn cho mát ruột đến mai lại bồng

Hay:

Ạ ơi à ơi …
Bồng bồng mà nấu canh tôm,
Ăn cho mát ruột đến hôm lại bồng

Rồi do sức hút của vần điệu "cái bống" đi vào ca dao lúc nào không biết:

Cái bống là cái bống bàng,
Mẹ bống yêu bống, bồng càng làm thơ.

Trong ca dao của trẻ Việt có lần ta còn thấy con (chuột) cống và con ong được nhân cách hoá, rồi một bài khác là con cáo. Thật ngộ nghĩnh!

Nu na nu nống
Cái cống nằm trong
Cái ong nằm ngoài
Củ khoai chấm mật

…

Cái cáo, mặc áo em tao
Làm tổ cây cà
Làm nhà cây chanh
Đọc canh bờ giếng
Mỏi miệng thổi kèm
…

D. Những bài nói về nếp sống nông nghiệp và những tập tục xưa:

Những bài này được giới thiệu để các em cảm thấy hết cái đẹp của nếp sống gần thiên của nhà nông xưa cùng một số tập tục ngộ nghĩnh có thể là xa lạ với các em

ngày nay. Riêng ở điểm này, ca dao đã là một viện bảo tàng văn hoá giúp các em không bị cắt lìa khỏi dĩ vãng.

E. Linh tinh:
Phần này gồm những bài ca dao không thuộc bốn loại trên, nhưng lời và ý ngộ nghĩnh đẹp vẫn thích hợp với các em.

F. Những trò chơi nhi đồng:
Đây là những bài hát áp dụng trong trò chơi của các em.

G. Những câu đố:
Tuổi này vốn là tuổi hiếu thắng, tuổi ganh đua. Những câu đố sẽ vừa khích động trí thông mình, vừa tôi luyện trí suy đoán của các em.

H. Bài hát trẻ em Nam Hương:
Sau cùng trước khi sang phần giới thiệu Ca dao Nhi đồng Quốc tế, soạn giả còn sưu tầm được một số ca dao của Nam Hương viết và khoảng năm 1936.

III TÀI LIỆU THAM KHẢO

Về những bài ca dao nhi đồng Việt Nam, ngoài những bài ghi lại do trí nhớ, hoặc ghi theo lời các bậc lão thành trong gia đình, còn lại soạn giả căn cứ vào *Tục Ngữ Phong Dao* của Nguyễn Văn Ngọc, Saigon : Nhà xuất bản Bốn Phương, 1952.

Những bài hát trẻ em của Nam Hương được dẫn trong *Nguyệt San Tứ Dân Văn Uyển số 25* (tháng 7, 1936).

Phần viết về những trò chơi nhi đồng, soạn giả có tham khảo những bài của các ông Ngô Quý Sơn, Nguyễn Văn Tố và Nguyễn Văn Huyên đăng trong tập IIEH 1943. Tome VI (Institut Indochinois pour l'Etude de l'Homme. Bulletins et Travaux pour 1944) Hanoi: 1944.

Sang phần giới thiệu một số ca dao các nước Âu Á khác soạn giả sẽ tuỳ nghi khi thì dịch thoát thành các thể thơ Việt Nam, khi thì chỉ cốt dịch sát nghĩa. Đây cũng là một cách giúp các em làm quen dần với một khía cạnh văn hoá quốc tế, và cũng để các em khi trở lại so sánh càng cảm thấy ca dao nhi đồng của nước Việt nhà ý vị biết chừng nào.

Tất cả những bài ca dao nhi đồng quốc tế này đều được trích dịch tự pho *Anthology of Children's Literature* của Edna Johnson, Evelyn R Sickels và Frances Clarke Sayers, Boston: Houghton Mifflin Company, 1959.

IV NHAN ĐỀ VÀ CHÚ THÍCH

Trừ một vài trường hợp đặc biệt, các nhan đề đều được đặt bằng cách lấy ngay câu đầu của bài ca dao.

Trường hợp có những từ ngữ cổ, hoặc muốn nhấn mạnh ý nghĩa toàn bài, soạn giả có ít dòng ghi chú ngay dưới bài ca dao.

V CÁCH SỬ DỤNG CA DAO NHI ĐỒNG TRONG LỚP HỌC

Soạn giả chỉ xin ghi nơi đây một vài đề nghị.

Quý vị giáo sư có thể khởi đầu lớp học bằng cách đọc một bài ca dao ngộ nghĩnh nào đó để tập trung sự chú ý của các em và gây niềm hứng khởi trước khi vào bài chính. Gần tới giờ tan, nếu còn thừa thì giờ quý vị cũng có thể làm như vậy giúp các em cảm thấy thoải mái trước khi ra về. Cách sử dụng ca dao nên luôn luôn giữ tính cách hồn nhiên như vậy.

Cũng có thể trong giờ tập đọc quốc văn tại các lớp lớn, nhân đọc một bài ca dao, quý vị khuyến khích các em cùng nhau bàn bạc trong hàng đội tự trị về ý nghĩa bài đó. Chẳng hạn bài ca dao:

Ông trăng mà bảo ông trời,
Những người hạ giới là người như tiên.
Ông trời mà bảo ông trăng,
Những người hạ giới mặt nhăn như tiều.

Bài trên có thể khiến các em khám phá ra ý nghĩa luân lý là ở gần người nóng nảy, gay gắt, tính tình mình dễ bị bực bội lây, trái lại ở gần người hiền từ, mình cũng dễ cảm thấy tâm hồn thảnh thơi thoải mái.

Bài "Thằng Bờm có cái quạt mo" có thể được dựng thành vở kịch ngắn thật ngộ nghĩnh. Đây cũng là cách hướng dẫn dần các em trên con đường thưởng ngoạn và trình diễn văn nghệ.

Chúng ta hãy thực hiện những cuộc thảo luận theo từng hàng đội tự trị như đã nói trên. Hoặc chúng ta theo phương pháp tập họp các em thành hai hình vòng tròn trong và ngoài. Trong khi vòng trong thảo luận, vòng ngoài nghe và quan sát để phát biểu phê bình sau. Cứ thế luân phiên, vòng trong hết phận sự thảo luận thì chuyển ra vòng ngoài, đến lượt vòng ngoài vào trong tiếp tục thảo luận cùng đề tài. Phương pháp này có những lợi điểm sau:

1. Cũng là một biến cách của hàng đội tự trị để các em tiến dần trên con đường kỷ luật tự giác.

2. Giúp trẻ có óc quan sát, tăng trưởng sáng kiến phê bình, và chí ganh đua, bởi các em đều tuần tự khi ở địa vị chủ, khi ở địa vị khách để dễ thấy cái hay, cái dở ở người ngà ở mình mà giữ cái hay, sửa cái dở (đặc biệt cá dở rụt rè của những em nhút nhát hay ngập ngừng trong việc phát biểu ý kiến.)

3. Trong khi điều khiển, chúng ta luôn luôn giữ cho bầu không khí thảo luận được cởi mở, điều này dạy cho các em biết chấp nhận ý kiến của kẻ khác, tức nếp sống hoà đồng, nề nếp sống truyền thống của dân tộc nhà.

   Khi đem một bài ca dao ra diễn thành vở kịch nhỏ như bài "Thằng Bờm có cái quạt mo" chẳng hạn, chúng ta có thể tổ chức các em thành nhiều toán: một toán làm diễn viên thì những toán còn lại làm khán giả ngồi theo hình bán nguyệt.

   Với hình thức tổ chức tương tự chúng ta có thể áp dụnc vào việc học các môn khác ngoài môn văn chương nhi đồng.

   Và riêng về ca dao nhi đồng, nếu được sử dụng như chúng ta đã sơ lược trình bày trên, sẽ giúp ích các em không nhỏ về cách ăn nói trôi chảy, viết luận trôi chảy.

VI GHI CHÚ VỀ TOÀN BỘ TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG

Các em nhi đồng đây là bao gồm từ cỡ tuổi mẫu giáo (năm, sáu tuổi) tới đệ thất, đệ lục (mười hai, mười ba tuổi). Vậy nội dung của từng bài ca dao, ngụ ngôn hay truyện cổ tích v.v.. trong toàn bộ tuyển tập này, chúng ta sẽ tuỳ nghi đem ra sử dụng sao cho thích hợp với từng lứa tuổi.

Các em đương ở tuổi khao khát tìm hiểu những cái mới lạ, không riêng gì các trẻ em Việt Nam, mà là toàn thể các trẻ em trên thế giới! Hãy nhìn các em nằm thu mình trong một góc giường, hay ngồi thu mình trong một góc khuất, đôi tay khư khư giữ lấy quyển sách, đôi mắt chăm chú dõi theo những chữ, bàn tay hối hả lúc sang trang …

Những trang sách tốt đã mở cho các em thấy biết bao chân trời mới lạ! Nhiều khi các em vẫn ham hố đọc mà vẫn chưa hiểu rõ nhu cầu nào mình sẽ được thoả mãn; các em chỉ cảm thấy mình đương được phiêu lưu một cách thích thú trên những trang sách; sự thích thú đó liên tiếp gia tăng cường độ, tới một lúc nào các em chợt phát hiện ra một ý niệm mới, chẳng khác một mầm non được liên tiếp nuôi dưỡng tràn căng nhựa sống và phá vỡ vỏ cây để nhú ra chào đón ánh sáng mặt trời.

Lòng khát khao cái hay, cái đẹp, cái lạ vẫn ngầm có nơi các em, các em ham đọc vì các em thấy rằng sách đọc mở rộng chân trời hiểu biết cho các em. Thoạt các em

muốn hiểu chính mình, mà muốn hiểu mình thì phải lần mò tìm hiểu kinh nghiệm ở nơi người: tha nhân khi đó chính là tấm gương để các em tự soi thấy mình.

Sau đó sách vở giúp các em hiểu bao nhiêu điều thường thức khác, trong đó có những điều hay lẽ phải nơi xã hội các em đương sống, điều này chuẩn bị cho các em sau này có căn bản mà tiến tới tìm hiểu điều hay lẽ phải đại đồng của cả thế giới nhân loại.

Sách viết mà không gây được niềm thích thú cho các em khi đọc thì làm sao chu toàn được nhiệm vụ thoạt tưởng như đơn giản mà kỳ thực thật là lớn lao đó!

Khi soạn thảo "Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng" này, soạn giả chỉ có tham vọng nhỏ nhoi là giúp tài liệu giảng dạy cho gia đình giáo giới của soạn giả.

Tuy nhiên "Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng" được in thành nhiều tập nhỏ theo từng đề mục (ca dao, ngụ ngôn, thần thoại, cổ tích …) cũng là để tiện thể trực tiếp cung cấp tài liệu đọc cho các em, trong khi chờ đợi có những tập sách in riêng trên giấy tốt, có hình vẽ đẹp, với nội dung tuyển lựa thích ứng cho từng lứa tuổi.

Đây là lần ấn hành đầu tiên. Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng (Việt Nam và quốc tế), chắc chắn chẳng sao tránh khỏi những điều thiếu sót, dám mong quý vị độc giả lượng thứ và chỉ giáo cho để kịp thời sửa chữa vào kỳ ấn hành sau.

Mùa xuân năm Kỷ Dậu (1969)
D.Q.S

PHẦN MỘT

CA DAO NHI ĐỒNG VIỆT NAM

I. LUÂN LÝ

1. DẠY CON TỪ THUỞ TIỂU SINH

Dạy con từ thuở tiểu sinh,
Gần thầy gần bạn tập tành lễ nghi.
Học hành cách vật chí tri,
Văn chương chữ nghĩa nghĩ gì cũng thông.

2. CÔNG ĐỨC SINH THÀNH

Mẹ cha công đức sinh thành,
Ra trường thầy dạy, học hành cho hay.
Muốn khôn thì phải có thầy,
Không thầy dạy dỗ đố mày làm nên.
Mười năm luyện tập sách đèn,
Công danh gặp bước chớ quên ơn thầy.
Yêu kính thầy mới làm thầy,
Những phường bội-bạc sau này ra chi.

3. CÂY XANH THÌ LÁ CŨNG XANH

Cây xanh thì lá cũng xanh,
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.
Mừng cây rồi lại mừng cành,
Cây đức lắm chồi, người đức lắm con.
Ba vuông sánh với bảy tròn,
Đời cha vinh hiển, đời con sang giàu.

4. CÂY KHÔ CHƯA DỄ MỌC CHỒI

Cây khô chưa dễ mọc chồi,
Bác mẹ chưa dễ ở đời với ta.
Non xanh bao tuổi mà già,
Bởi vì sương tuyết hoá ra bạc đầu.

5. CÔNG CHA NGHĨA MẸ

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

6. NGÀY NÀO EM BÉ CỎN CON

Ngày nào em bé cỏn con

Bây giờ em đã lớn khôn thế này.
Cơm cha áo mẹ công thầy,
Lo sao cho đáng những ngày ước mong.

7. THỜ CHA MẸ Ở HẾT LÒNG

Thờ cha mẹ ở hết lòng,
Aáy là chữ hiếu ở trong luân thường.
Chữ để nghĩa là nhường,
Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên.
Ghi lòng tạc dạ chớ quên,
Con em phải giữ lấy nền con em.

8. EM THỜI ĐI CẤY RUỘNG BÔNG

Em thời đi cấy ruộng bông,
Anh đi cắt lúa để chung một nhà
Đem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.

9. CÔNG CHA NHƯ NÚI NGẤT TRỜI

Ru ơi ru hỡi ru hời,
Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông.
Núi cao, biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.

10. ANH EM NÀO PHẢI NGƯỜI XA

Anh em nào phải người xa,
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.
Yêu nhau như thể tay chân,
Anh em hoà thuận hai thân vui vầy.

11. CON ƠI MUỐN NÊN THÂN NGƯỜI

Con ơi muốn nên thân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
Gái thời chăm chỉ trong nhà,
Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa.
Trai thì đọc sách ngâm thơ,
Dùi mài kinh sử để chờ kịp khoa.
Nữa mai nối được nghiệp nhà,
Trước là đẹp mặt, sau là hiển thân.

12. LÀM TRAI QUYẾT CHÍ TU THÂN

Làm trai quyết chí tu thân,
Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo.

Khi nên trời giúp công cho,
Làm trai năm liệu, bảy lo mới hào.
Trời sinh, trời chẳng phụ nào.
Công danh gặp hội, anh hào ra tay.
Trí khôn sắp để dạ này,
Có công mài sắc, có ngày nên kim.

13. LÀM TRAI NẾT ĐỦ TRĂM ĐƯỜNG

Làm trai nết đủ trăm đường,
Trước tiên điều hiếu, đạo thường xưa nay.
Công cha, đức mẹ cao dày,
Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ.
Nuôi con khó nhọc đến giờ,
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.
Thức khuya, dậy sớm cho cần,
Quạt nồng, ấp lạnh giữ phần đạo con.

14. CON ƠI MẸ BẢO ĐÂY NÀY

Con ơi mẹ bảo đây này,
Học buôn học bán cho tày người ta.
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.
Dù no dù đói cho tươi,
Khoan ăn, bớt ngủ, liệu bài lo toan.
Phòng khi đóng góp việc làng,
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng.
Trước là đắc nghĩa cùng chồng,
Sau là họ mạc cũng không chê cười.
Con ơi, nhớ bấy nhiêu lời!

15. LÀM NGƯỜI CHO BIẾT TIỆN TẦN

Làm người cho biết tiện tần,
Đồ ăn thức mặc có ngần thì thôi.
Những người đói rách rạc rời,
Bởi phụ của trời làm chẳng nên ăn.

16. TRỨNG RỒNG LẠI NỞ RA RỒNG

Trứng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.
Có cha sinh mới ra ta,
Làm nên thời bởi mẹ cha vun trồng.
Khôn ngoan nhờ ấm cha ông,
Làm nên phải đoái tổ tông phụng thờ.
Đạo làm con, chớ hững hờ,

Phải đem hiếu kính mà thờ từ nghiêm.

17. TRẮNG NHƯ THỦY TINH

Trắng như thủy tinh
Trong như giá lọc,
Nhún mình như đồng đen.
Ai ơi chớ nghĩ rằng hèn,
Kìa như nước đục đánh phèn lại trong.

18. TRỜI SINH RA ĐÃ LÀM NGƯỜI

Trời sinh ra đã làm người
Hay ăn, hay nói, hay cười hay chơi.
Khi ăn thời phải lựa mùi,
Khi nói, thì phải lựa lời chớ sai.
Cả vui chớ có vội cười,
Nơi không lễ phép chớ chơi làm gì.

19. BỒNG BỐNG BỒNG BÔNG

Bồng bống bồng bông.
Giai ơn vua chầu chực sân rồng,
Gái ơn chồng ngồi võng ru con.
Ơn vua xem nặng bằng non,
Ơn chồng đội đức tổ tôn giũi chuyền.
Làm trai lấy được vợ hiền,
Như cầm đồng tiền lấy được của ngon.
Phận gái lấy được chồng khôn,
Xem bằng cá vượt Vũ-môn hoá rồng.
Bồng bống bồng bông.

20. BỒNG BỒNG MẸ BẾ CON SANG

Bồng bồng mẹ bế con sang,
Đò dọc quan cấm đò ngang không chèo.
Muốn sang thì bắc cầu Kiều,
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

II. NHỮNG BÀI HÁT VUI

21. CHÈ LA, CHÈ LÍT

Chè la, chè lít,
Bà cho ăn quýt,
Bà đánh đau tay,
Chắp tay lạy bà.

22. KÉO CƯA LỪA XẺ

Kéo cưa kéo lừa xẻ
Thở khoẻ cơm vua,
Thợ thua cơm làng,
Thợ nào dẻo dang,
Về nhà bú tí.

23. KÉO CƯA KÉO KÍT

Kéo cưa kéo kít
Làm ít ăn nhiều,
Nằm đâu ngủ đấy,
Nó làm mất cưa,
Lấy gì mà kéo?!

24. XU XOA XU XUÝT

Xua xoa xu xuýt
Bán quýt chợ đông,
Bán hồng chợ tây,
Ba đồng một quả,
Mua vậy thì mua.

25. VƯƠN VẢI VƯƠN VAI

Vươn vải vươn vai,
Chóng lớn chóng dài,
Đi chơi với trẻ,
Sức khoẻ sống lâu,
Bạc đầu cồi cội.

26. NAM MÔ BỒ TÁT

Nam mô bồ tát,
Chẻ lạt đứt tay,
Đi cày trâu húc,
Đi xúc phải cọc,
Đi học thày đánh,
Đi gánh đau vai,
Nằm dài nhịn đói.

27. CHIỀU CHIỀU CON QUẠ LỢP NHÀ

Chiều chiều con quạ lợp nhà,
Con cu chẻ lạt, con gà đưa tranh.[*]
Chèo bẻo nấu cơm nấu canh,
Chìa vôi đi cợ mua hành về nêm.

---

[*] ***Đưa tranh*** *đây tức là đưa gianh (cỏ) lên để lợp nhà.*

28. CÁI BỐNG LÀ CÁI BỐNG BANG (I)

Cái bống là cái bống bang.
Mẹ bống yêu bống, bống càng làm thơ.
Ngày sau bống đỗ ông đồ,
Đi võng lá sắn, đi dù lá khoai.

29. CÁI BỐNG LÀ CÁI BỐNG BANG (II)

Cái bống là cái bống bang,
Cơm ăn bằng sàn, bốc muối bằng vung.
Mẹ giận mẹ giẩy xuống sông,
Con ra đường biển lấy chồng lái buôn.
Khát nước thì uống nước nguồn,
Lạc đường thì bảo lái buôn đưa về.

30. CÁI BỐNG LÀ CÁI BỐNG BÌNH

Cái bống là cái bống bình,
Thổi cơm nấu, nướng một mình mồ hôi.
Sáng ngày có khách đến chơi,
Cơm ăn rượu uống cho vui lòng chồng.
Rạng ngày ăn uống vừa xong,
Tay nhắc mâm đồng, tay giải chiếu hoa.
Nhịn miệng đãi khách đàng xa,
Ấy là của gửi chồng ta ăn đàng.[*]

31. CÁI BỐNG ĐI CHỢ CẦU CANH

Cái Bống đi chợ Cầu Canh,
Con tôm đi trước củ hành theo sau.
Con cua lạch đạch theo hầu,
Cái chày rơi xuống vỡ đầu con cua.

32. CÁI BỐNG CÒN Ở TRONG HANG

Cái bống còn ở trong hang,
Cái rau tập tàng[**] *còn ở ruộng dâu.*
Ta về ta sắm cần câu,
Câu lấy cá bống nấu rau tập tàng.

33. BỒ CU BỒ CÁC

Bồ-cu, bồ các,

---

[*] Ý nói nhịn miệng đãi khách như vậy cũng như chuẩn bị gửi của cho cồng đi xa vào những dịp sau này. Ý nghĩ thật thực tế!

[**] Người ta giải thích rau tập tàng là láo nháo nhiều thứ rau hái về để nấu canh cá bống.

Tha rác lên cây.
Gió đánh lung lay,
Là vua Cao-tổ.
Những người mặt rổ,
Là ông Tiêu-Hà.
Nước chảy qua đường,
Là giượng Tào Tháo.
Đánh bạc cố áo,
Là anh Trần Bình.

34. CÓC CHẾT BỎ NHÁI BỒ CÔI

Cóc chết bỏ nhái bồ côi,
Chẫu ngồi, chẫu khóc: "Chàng ôi là chàng!"
Ễnh ương đánh lệnh đã vang,
Tiền đâu mà trả nợ làng ngoé ơi!

35. CON CÓC LÀ CẬU ÔNG TRỜI

Con cóc là cậu ông trời
Hễ ai đánh nó thì trời đánh cho.
Con cóc là cậu thầy nho,
Hễ ai đánh chết trời cho quan tiền.

36. TÌNH TÍNH TANG TANG TÌNH TANG

Tình tính tang, tang tình tang,
Súng vác vai, hoả mai tọng nạp,
Gươm tuốt trần, giáo cắp, mộc mang.
Tang tình tang.
Giương cung mà bắn con cò,
Con cốc nó lội con cò nó bay.
Tính tình tang, tang tình tang.

37. CON GÀ CỤC TÁC LÁ CHANH

Con gà cục tác lá chanh,
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi.
Con chó khóc đứng khóc ngồi,
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

38. CON KIẾN MÀY KIỆN CỦ KHOAI

Con kiến mày kiện củ khoai,
Mày chê tao khó lấy ai cho giầu.
Nhà tao chín đụn mười trâu,
Lại thêm ao cá bắc cầu rửa chân.

39. SAO HÔM LÓNG LÁNH

Sao hôm lóng lánh,
Sao mai lóng lánh,
Cuốc đã sang canh,
Gà kia gáy rúc,
Chích choè lìa tổ,
Trời đã rạng đông.

40. HỒ KHOAN, HỒ UẨY!

Hồ khoan, hồ uẩy!
Hồ khoan, hồ uẩy!
Ăn đã vậy,
Múa gậy làm sao?
Chân thấp chân ao,
Cho mau cho chóng,
Năng khiếp năng dũng,
Hữu khuất hữu thân[*]*,*
Cao tổ thời nhân,
Hạng vương thời bạo,
Nhân hiền tại mạo,
Trắng gạo ngon cơm,
Hồ khoan, hồ uẩy!
Hồ khoan, hồ uẩy!

41. CON CHÓ CHÊ KHỈ LẮM LÔNG

Con chó chê khỉ lắm lông,
Khỉ lại chê chó ăn dông ăn dài.
Lươn ngắn lại chê trạch dài,
Thờn bơn méo miệng chê chai lệch mồm.

42. RÉT NÀNG BÂN

Tháng giêng rét đài,
Tháng hai rét lộc,
Tháng ba rét nàng Bân.
Nàng Bân may áo cho chồng,
May ba tháng ròng, mới được cửa tay.

Chú thích: Toàn bài ý nói tháng giêng có những ngày rét để cây nảy đài, tháng hai có những ngày rét để cây nảy lộc, tháng ba đã chuẩn bị sang đầu hạ rồi, rất hiếm có rét. Thảng hoặc có được một ngày rét vớt vát thì đó là cái rét có tính cách khôi hài của Hoá công để riễu cô nàng lười – nàng Bân – may áo cho chồng. (Đây là nói khí hậu miền Bắc.)

** **Khiếp**: nhát gan, trái với **Dũng** là mạnh mẽ, can đảm. **Khuất**: co lại, cúi xuống, trái với **Thân** là duỗi ra.*

43. THẰNG CUỘI NGỒI GỐC CÂY ĐA

Thằng cuội ngồi gốc cây đa,
Để trâu ăn lúa gọi cha lời ời.
Cha còn cắt cỏ trên trời,
Mẹ còn cưỡi ngựa đi chơi cầu vồng.

44. THẰNG BỜM CÓ CÁI QUẠT MO

Thằng Bờm có cái quạt mo,
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu.
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu!
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè.
Bờm răng: Bờm chẳng lấy mè!
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim.
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim!
Phú ông xin đổi con chim đồi mồi.
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồi!
Phú ông xin đổi nắm xôi, Bờm cười.

45. TAY CẦM CON DAO

Tay cầm con dao,
Làm sao cho sắc.
Để mà dễ cắt,
Để mà dễ chặt.
Chặt lấy củi cành,
Trèo lên rừng xanh,
Chạy quanh sườn núi.
Một mình thui thủi,
Chặt cây chặt củi.
Tìm chốn mà ngồi,
Ngồi mát thảnh thơi.
Kìa một đàn chim,
Ở đâu bay đến,
Ở đâu bay lại.
Con đang cắn trái,
Con đang tha mồi,
Qua lối nọ nó ăn.
Cái con hươu kia,
Mày đang ăn lộc,
Lộc vả lộc sung.
Mày trông thấy tớ,
Tớ không đuổi mày,
Mày qua lối nọ làm chi?

46. ÔNG TRĂNG MÀ LẤY BÀ TRỜI

Ông Trăng mà lấy bà Trời,
Tháng năm đi cưới, tháng mười nộp cheo.
Sỏ lợn lớn hơn sỏ mèo,
Làng ăn chẳng hết đem treo cột đình.
Ông Xã đánh trống thình-thình,
Quan viên mũ áo ra đình xem cheo.

Chú thích: Tục lệ xưa của ta sau khi hai người làm lễ cưới thì phải nộp cheo. (Xin đọc: Nguyễn Văn Tố, "A propos de Chants et de Jeux d'Enfants" IIEH 1943, Tome VI Hanoi, 1943, p. 175)

47. ÔNG GIĂNG MÀ LẤY BÀ SAO

Ông Giăng mà lấy bà Sao,
Đến mai có cưới cho tao miếng giầu.
Có cưới thì cưới con trâu,
Chớ cưới con nghé nàng dâu không về.

48. CON NHỆN Ở TRÊN MÁI NHÀ

Con nhện ở trên mái nhà,
Nó đương làm cỗ cúng bà nó mai.
Nó rằng nó chẳng mời ai,
Mời một ông chú với hai bà dì.

49. THÌA LA THÌA LẢY

Thìa la thìa lảy!
Con gái bảy nghề *
Ngồi lê là một,
Dựa cột là hai,
Theo trai là ba,
Ăn quà là bốn,
Trốn việc là năm,
Hay nằm là sáu,
Láu táu là bảy.

50. XẤU HỔ

Xấu hổ,
Lấy rổ mà che
Lấy nong mà đè,
Lấy đấu mà đong,
Lấy chầy đâm bong.

---

* *Bảy nghề*: đây tức là bảy tật xấu

Chú thích: Bài hát riễu em hay xấu hổ này thường được nghe thấy ở các vùng Hà Đông và Bắc Ninh.

51. GIÓ ĐẬP CÀNH ĐA

Gió đập cành đa,
Gió đánh cành đa,
Thầy nghĩ là ma,
Thầy ù thầy chạy,
Ba thằng ba gậy,
Đi đón thầy về.

Chú thích: Bài này hát riễu thầy phù thuỷ nhát ma. Cũng như hai bài tiếp đây riễu thầy bói dốt.

52. SỐ CÔ CHẲNG GIÀU THÌ NGHÈO

Số cô chẳng giàu thì nghèo,
Ba mươi tết có thịt treo trong nhà.
Số cô có mẹ có cha,
Mẹ cô đàn bà, bố cô đàn ông.
Số cô có vợ có chồng,
Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai.

53. NHẤT HÀO NHỊ HÀO TAM HÀO

Nhất hào, nhị hào, tam hào …
Chó chạy bờ ao,
Chuột chạy bờ rào,
Quẻ này có động,
Nhà này có quái trong nhà,
Có con chó được cắn ra đằng mồm.

54. CON CHIM SÁO SẬU

Con chim sáo sậu
Ăn cơm nhà cậu
Uống nước nhà cô
Đánh vỡ bát ngô
Bà cô phải đền.

55. LÚA NGÔ LÀ CÔ ĐẬU NÀNH

Lúa ngô là cô đậu nành,
Đậu nành là anh dưa chuột,
Dưa chuột là ruột dưa gang,
Dưa gang là nàng dưa hấu,
Dưa hấu là cậu lúa ngô.
Lúa ngô là cô đậu nành …

Chú thích: Bài này cũng như một số bài kế tiếp thuộc loại "bài hát bất tận" như đi theo một vòng tròn, lúc nào muốn ngừng thì ngừng.

56. CON CHIM CHÍCH CHOÈ

Con chim chích choè,
Nó đậu cành chanh,
Tôi ném hòn sành,
Nó quay lông lốc.
Tôi làm một chốc,
Được ba mâm đầy,
Ông thầy ăn một,
Bà cốt ăn hai,
Còn cái thủ, cái tai,
Tôi đem biếu chúa.
Chúa hỏi chim gì?
Con chim chích choè.

57. CON CÔNG HAY MÚA

Con công hay múa,
Nó múa làm sao?
Nó rụt cổ vào.
Nó xòe cánh ra.
Nó đậu cành đa,
Nó kêu ríu-rít.
Nó đậu cành mít,
Nó kêu vịt chè.
Nó đậu cành tre,
Nó kêu bè muống.
Nó đáp xuống ruộng,
Nó kêu tầm vông.
Con công hay múa …

58. CÁI KIẾN MÀY ĐẬU CÀNH ĐÀO

Cái kiến mày đậu cành đào
Leo phải cành cộc leo vào leo ra.
Con kiến mày đậu cành đa
Leo phải cành cộc, leo ra leo vào…

59. BA BÀ ĐI BÁN LỢN CON

Ba bà đi bán lợn con,
Bán đi chẳng được lon-xon chạy về.
Ba bà đi bán lợn sề,
Bán đi chẳng được chạy về lon-xon.

60. MẸ EM ĐI CHỢ ĐƯỜNG NGOÀI

Mẹ em đi chợ đường ngoài,
Mua em cây mía vừa dài vừa cong.
Mẹ em đi chợ đường trong,
Mua em cây mía vừa cong vừa dài …

61. GIÃ ƠN CÁI CỐI CÁI CHÀY

Giã ơn cái cối cái chày,
Nửa đêm gà gáy có mày có tao.
Giã ơn cái cọc cầu ao,
Nửa đêm gà gáy có tao có mày …

62. CON VỎI, CON VOI

Con vỏi con voi!
Cái vòi đi trước,
Hai chân trước đi trước,
Hai chân sau đi sau,
Cái đuôi đi sau rốt,
Tôi xin kể nót,
Cái chuyện con voi …

63. ÔNG NỈNH ÔNG NINH

Ông Nỉnh ông Ninh,
Ông ra đầu đình ông gặp ông Nảng ông Nang.
Ông Nảng ông Nang,
Ông ra đầu làng ông gặp ông Nỉnh ông Ninh.

64. CÁI NGỦ MÀY NGỦ CHO LÂU

Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về.
Bắt được mười tám mười chín con trê,
Cầm cổ lối về cho cái ngủ ăn.
Cái ngủ ăn chẳng hết
Để dành đến tết mùng ba.
Mèo già ăn trộm,
Mèo ốm phải đòn,
Mèo con phải vạ,
Con quạ đứt đuôi,
Con ruồi đứt cánh,
Đòn gánh có mấu,
Củ ấu có sừng,
Bánh chưng có lá,
Con cá có vây,

Ông thầy có sách,
Thợ ngạch có dao,
Thợ rào có búa,
Sảy lúa có sàng,
Việc làng có mõ,
Cắt cỏ có liềm,
Câu liêm có lưỡi,
Cây bưởi có hoa,
Cây cà có trái,
Con gái có chồng,
Đàn ông có vợ,
Kẻ chợ có vua,
Trên chùa có bụt,
Cái bút có ngòi,
Con voi có quản.

Chú thích: Bài này và một số bài kế tiếp thuộc loại vô nghĩa, chỉ cần có vần điệu, tương đương với loại của Anh Mỹ gọi là "Nonsense".

65. CÁI CÁO MẶC ÁO EM TAO

Cái cáo mặc áo em tao,
Làm tổ cây cà,
Làm nhà cây chanh,
Đọc cạnh bờ giếng,
Mỏi miệng tiếng kèn,
Hỡi cô trồng sen!
Cho anh hái lá.
Hỡi cô trồng bưởi!
Cho anh hái hoa.
Cứ một cụm cà,
Là ba cụm lý.
Con nhà ông lý,
Mặc áo tía tô,
Con nhà thằng Ngô,
Mặc áo lang khách,
Hai con chim khách,
Đánh nhau trên cây,
Hai cái bánh giày,
Đánh nhau mâm cỗ,
Có hai hạt đỗ,
Đánh nổ nồi rang.
Hai con kiến càng,
Đánh nhau lọ mật.
Có hai hòn đất,

Đánh vật bờ ao.
Mày tát chuôm tao,
Tao tát ao mày.
Mày đầy rổ cá,
Tao đầy rổ tôm.
Mày đi chợ Cầu nôm,
Tao đi chợ Cầu rền.
Mày bán cửa đền,
Tao bán cửa vua.
Mày làm mắm chua,
Tao làm mắm thính.
Mày con ông Chính,
Tao con ông Xã.
Mày là cái cả,
Tao là thằng hai.
Mày đội bồ đài, *
Tao đội nón méo.
Mày cầm cái kéo,
Tao cầm con dao.
Mày làm sao,
Tao làm vậy.
Mày đi buôn cậy, **
Tao đi buôn hồng.
Mày đi lấy chồng,
Tao đi lấy vợ.
Mày lên kẻ chợ, ***
Tao về nhà quê.

66. ÔNG TIỂN ÔNG TIÊN

Ông tiển ông tiên,
Ông có đồng tiền,
Ông gài mái tai,
Ông cài lưng khố,
Ông ra hàng phố,
Ông mua miếng trầu,
Ông nhai tóp tép,
Ông mua con tép,
Về nhà ăn cơm,
Ông mua mớ rơm,
Về nhà ông thổi,

---

* Bồ đài: Cái mo cau gập lại dùng để múc nước.
** Cậy: một thứ cây như cây hồng quả nhỏ có nhựa dùng để phất quạt.
*** Kẻ chợ: chỗ đô hội

Ông mua cái chổi,
Về ông quét nhà,
Ông mua con gà,
Về cho ăn thóc,
Ông mua con cóc,
Về thả gậm giường,
Ông mua nén hương,
Về nhà cúng cụ.

67. ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG (I)

Ông giẳng ông giăng,
Xuống chơi với tôi,
Có bầu có bạn,
Có ván cơm xôi,
Có nồi cơm nếp,
Có nệp bánh chưng,
Có lưng hũ rượu,
Có chiếu bám đu,
Thằng cu xí-xóa,
Bắt trai bỏ giỏ,
Cái đỏ ẵm em,
Đi xem đánh cá,
Có rá vo gạo,
Có gáo múc nước,
Có lược chải đầu,
Có trâu cày ruộng,
Có muống thả ao,
Ông sao trên trời.

68. ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG (II)

Ông giẳng ông giăng,
Ông giằng búi tóc,
Ông khóc ông cười,
Mười ông một cỗ,
Đánh nhau lỗ đầu,
Đi cầu hàng huyện,
Đi kiện hàng phủ,
Một lũ ông già,
Mười ba ông điếc.

69. ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG (III)

Ông giẳng ông giăng,
Xuống chơi ông Chính,
Ông Chính cho mõ,

Xuống chơi nồi trõ,
Nồi trõ cho vung,
Đến chơi cành sung,
Cây sung cho nhựa,
Đến chơi con ngựa,
Con ngựa cho gan,
Đến chơi bà quan,
Bà quan cho bạc,
Đến chơi thợ giác,
Thợ giác cho bầu,
Đến chơi cần câu,
Cần câu cho lưỡi,
Đến chơi cây bưởi,
Cây bưởi cho hoa,
Đến chơi cây cà,
Cây cà cho trái,
Đến chơi con gái,
Con gái cho chồng,
Đến chơi đàn ông,
Đàn ông cho vợ,
Đến chơi kẻ chợ,
Kẻ chợ cho voi,
Đến chơi cây sòi,
Cây sòi cho lá,
Đến chơi con cá,
Con cá cho vây,
Đến chơi ông thầy,
Ông thầy cho sách,
Đến chơi thợ ngạch,
Thợ ngạch cho dao,
Đến chợ thợ rào,
Thợ rào cho búa,
Trả búa thợ rào,
Trả dao thợ ngạch,
Trả sách ông thầy,
Trả vây con cá,
Trả lá cây sòi,
Trả voi kẻ chợ,
Trả vợ đàn ông,
Trả chồng con gái,
Trả trái cây cà,
Trả hoa cây bưởi,
Trả lưỡi cành câu,
Trả bầu thợ giác,

Trả bạc bà quan,
Trả gan con ngựa,
Trả nhựa cây sung,
Trả vung nồi trõ,
Trả mõ ông Chính.

Chú thích: Bài này cũng như bài: "Bắt được con công" kế tiếp có một kỹ thuật kể xuôi rồi trả ngược đặc biệt ngộ nghĩnh.

70. BẮT ĐƯỢC CON CÔNG

Chú bé bắt được con công,
Đem về biếu ông,
Ông cho con gà,
Đem về biếu bà,
Bà cho quả thị.
Đem về biếu chị,
Chị cho quả chanh.
Đem về biếu anh,
Anh cho tu-hú.
Đem về biếu chú,
Chú cho buồng cau,
Chú thím đánh nhau,
Buồng cau trả chú,
Tu hú trả anh,
Quả chanh trả chị,
Quả thị trả bà,
Con gà trả ông,
Con công phần tôi.

71. BAO GIỜ CHO ĐẾN THÁNG BA

Bao giờ cho đến tháng ba,
Ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng.
Hùm nằm cho lợn liếm lông,
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.
Nắm xôi nuốt trẻ lên mười,
Con gà, be rượu nuốt người lao đao.
Lươn nằm cho trúm bò vào,
Một đoàn cào cào đuổi bắt cá rô.
Lúa mạ nhảy lên ăn bò,
Cỏ năn cỏ lác rình mò bắt trâu.
Gà con đuổi bắt diều hâu,
Chim ri đuổi đánh vỡ đầu bồ nông.

Chú thích: bài này và hai bài kế tiếp “Bước sang tháng sáu giá chân” và “Vè nói ngược” thuộc những bài ca ngược đời tương đương với những bài Anh Mỹ mệnh danh là *“Contradiction”.*

72. BƯỚC SANG THÁNG SÁU GIÁ CHÂN

Bước sang tháng sáu giá chân,
Tháng một nằm trần bức đổ mồ hôi.
Con chuột kéo cầy lồi lồi,
Con trâu bốc gạo vào ngồi trong cong.
Vườn rộng thì thả rau rong.
Ao sâu giữa đồng, vãi cải làm dưa.
Đàn bò đi tắm đến trưa,
Một đàn con vịt đi bừa ruộng nương.
Voi kia nằm ở gặm giường,
Cóc đi đánh giặc bốn phương nhọc nhằn.
Chuồn kia thấy cám liền ăn,
Lợn kia thấy cám nhọc nhằn bay qua.
Trời mưa cho mối bắt gà,
Thòng-đong cân-cấn đuổi cò lao xao.
Lươn nằm cho trúm bò vào,
Một đàn cào cào đuổi bắt cá rô.
Thóc giống cắn chuột trong bồ,
Một trăm lá mạ đuổi vồ con trâu.
Chim chích cắn cổ diều hâu,
Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.
Bong bóng thì chìm, gỗ lim thì nổi.
Đào ao bằng chổi, quét nhà bằng mai.
Hòn đá giẻo dai, hòn xôi rắn chắc.
Gan lợn thì đắng, bồ hòn thì bùi.
Hương hoa thì hôi, nhất thơm thì cứt.
Đàn ông to vú, đàn bà rậm râu.
Hay cắn thì trâu, hay cày thì chó.

73. VÈ NÓI NGƯỢC

Nghe vẻ vè ve,
Nghe vè nói ngược.
Ngựa đua dưới nước,
Tàu chạy trên bờ,
Trên núi đặt lờ.
Dưới sông bửa củi,
Gà cồ hay ủi,
Heo nái hay bươi,
Nước kém mùng mười,
Ba mươi nước lớn.

74. Ù Ỳ CÚT KÍT

Ù ỳ cút kít,
Xay lúa lấy gạo ăn mai,
Có một thợ cấy với hai thợ cày.
Thợ cấy mà lấy thợ cày,
Để cho thợ mạ khóc ngày khóc đêm.

75. VÀO VƯỜN XEM VƯỢN HÁI HOA

Vào vườn xem vượn hái hoa,
Xem voi đi guốc, xem gà nhuộm răng.
Xuống sông xem cá đấu roi,
Xem tôm quần thảo, xem trai giỏ mình.

76. CHIM XUẤT QUÂN

Tùng tùng, đánh ba hồi trống!
Sắp quân cho chỉnh,
Phượng hoàng thống lĩnh,
Bạch hạc hiệp đồng,
Tả chi thì công,
Hữu chi thì sếu,
Giang cao ngất nghểu,
Đi trước tiên phong,
Cả mỏ bồ nông,
Đi sau tiếp hậu,
Sáo đen, sáo sậu,
Rán giục đôi bên,
Chú quạ thông tin,
Dóng dả ba quân,
Đội lương đi trước,
Một đàn vịt nước,
Chú két, chú le,
Sắm sửa thuyền bè,
Cho bọn trảy thủy,
Chim chích, chim ri,
Bé mọn biết gì,
Ở nhà coi sóc,
Chú cò chú cốc,
Coi sóc các làng,
Chèo bẻo nỏ nang,
Bầu cho làm huyện,
Đêm hôm đi tuần,
Phó cho chú vạc,
Chú ngỗng nghếch ngác,

Như thể đàn bà,
Chú vịt, chú gà,
Nhắc võng ông già,
Trèo lên núi chiều,
Giặc thấy đã nhiều,
Chạy như con cút.

77. TÒ VÒ MÀ NUÔI CON NHỆN

Tò vò mà nuôi con nhện,
Đến khi nó lớn, nó quện nhau đi.
Tò vò ngồi khóc tỉ ti,
Nhện ơi nhện hỡi, mày đi đằng nào.

78. LẠY TRỜI CHO CHÚA TÔI GIÀU

Lạy trời cho chúa tôi giàu,
Cho tôi hút mỡ, ăn dầu quanh năm.
Lạy trời cho chúa tôi hoang,
Cho tôi mắc võng nghênh ngang cửa nhà.

Chú thích: Hai câu trên là lời con gián; hai câu dưới là lời con nhện.

79. LẠY TRỜI MƯA XUỐNG

Lạy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy đầy bát cơm,
Lấy rơm đun bếp.

80. CON KIẾN MÀY Ở TRONG NHÀ

Con kiến mày ở trong nhà,
Tao đóng cửa lại mày ra đường nào.
Con cá mày ở dưới ao,
Tao tát nước vào mày chạy đường mô?

Chú thích: Bài này còn có một bài biến thể khác như sau:

Con kiến mày ở trong nhà,
Tao đóng cửa lại mày ra lối nào.
Con cá mày ở dưới ao,
Tao tháo nước vào chết lụt đêm nay!
Con chim mày ở trên cây,
Tao đốn dưới gốc mày bay đường nào?

81. CON MÈO MÀY TRÈO CÂY CAU

Con mèo mày trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.
Chú chuột đi chợ đường xa,
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.

82. ÔNG TRĂNG MÀ BẢO ÔNG TRỜI

Ông trăng mà bảo ông trời,
Những người hạ giới là người như tiên.
Ông trời mới bảo ông trăng,
Những người hạ giới mặt nhăn như tiều.

83. TRÊN TRỜI CÓ VẨY TÊ TÊ

Trên trời có vẩy tê tê,
Một ông bảy vợ không chê vợ nào.
Một vợ tát nước bờ ao,
Phải trận mưa rào đứng nép bụi tre.
Một vợ thì đi buôn bè,
Cơn sóng, cơn gió nó đè xuống sông.
Một vợ thì đi buôn bông,
Chẳng may cơn táp nó giông lên trời.
Một vợ thì đi buôn vôi,
Khi vôi phải nước nó sôi ầm ầm.
Một vợ thì đi buôn mâm,
Không may mâm thủng lại nằm ăn xôi.
Một vợ thì đi buôn nồi,
Không may hồng bẹp, một đồng ba đôi.
Than rằng đất hỡi trời ôi!
Trời cho bảy vợ như tôi làm gì.

III. CON CÒ TRONG CA DAO

84. CÁI CÒ ĐI ĐÓN CƠN MƯA.

Cái cò đi đón cơn mưa,
Tối tăm mờ mịt ai đưa cò về.
Cò về đến gốc cây đề,
Giương cung ăn bắn, cò về làm chi.
Cò về thăm bá, thăm dì,
Thăm cô xứ Bắc thăm dì xứ Đông.

85. CÁI CÒ CHẾT TỐI HÔM QUA

Cái cò chết tối hôm qua,
Có hai hạt gạo với ba đồng tiền.
Một đồng mua trống, mua kèn,

Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong.
Một đồng mua mớ rau rong,
Đem về thái nhỏ thờ vong con cò.

86. CÁI CÒ LÀ CÁI CÒ VÀNG
Con cò là cái cò vàng,
Mẹ đi đắp đàng, con ở với ai?
Con ở với bà, bà không có vú,
Con ở với chú, chú là đàn ông.

87. CON CÒ LÀ CON CÒ CON
Cái cò là cái cò con,
Mẹ nó yêu nó, nó càng làm thơ. *
Con cò bay lửng bay lơ,
Lại đây anh gửi xôi khô cho nàng.
Đem về nàng nấu, nàng rang,
Nàng ăn có giẻo thời nàng lấy anh.

88. CON CÒ TRẮNG BẠCH NHƯ VÔI
Con cò trắng bạch như vôi,
Cô kia lấy lẽ chú tôi thì về.
Chú tôi chẳng mắng, chẳng chê,
Thím tôi móc mắt, mổ mề xem gan.

89. CÁI CỐC MÀY LẶN AO CHÀ
Cái cốc mày lặn ao chà, **
Bay lên rủ cánh làm nhà chị nương.
Yếm thắm mà nhuộm hoa nương,
Cái răng hạt đỗ làm tương anh đồ.
Yếm thắm mà vã nước hồ,
Vã đi, vã lại anh đồ yêu đương.

90. NƯỚC NON LẬN ĐẬN MỘT MÌNH
Nước non lận đận một mình,
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.
Ai làm cho bể kia đầy,
Cho ao kia cạn cho gầy cò con.

91. CÁI CÒ LẶN LỘI BỜ SÔNG
Cái cò lặn lội bờ sông,

---

* Làm thơ: đây có nghĩa là làm nũng như thói quen của các em còn non nhỏ.
** Chà: những cành tre hay cành cây thả xuống chuôm ao để cho cá ở hay để rao đường lối: Thả chà xuống ao. Cắm chà ở ngoài bờ luỹ.

Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ non.
Nàng về nuôi cái cùng con,
*Để anh đi trẩy * nước non Cao Bằng.*

92. CÀI CÒ LÀ CÁI CÒ KỲ

Cái cò là cái cò kỳ,
Ăn cơm nhà dì, uống nước nhà cô.
Đêm rằm thì ngáy o o,
Chửa đi đến chợ đã lo ăn quà.
Hàng bánh, hàng bún bày ra,
Củ từ, khoai nước cùng là cháo kê.
Ăn rồi cắp đít ra về,
Thấy hàng chả chó, lại lê trôn vào.
Chả này bà bán làm sao?
Ba đồng một gắp lẽ nào chẳng mua.
Nói dối là mua cho chồng,
Tới đến quãng đồng, ngả nón ra ăn.
Thoạt là đau bụng lăm răm,
Về nhà đau quẫn đau quăn dạ dày.
Đem tiền đi bói ông thầy,
Bói ra quả này những chả cùng nem.
Cô nàng nói dối đã quen,
Nào tôi ăn chả, ăn nem bao giờ.

93. CON CÒ CON VẠC CON NÔNG

Con cò con vạc con nông,
Ba con cũng béo vặt lông con nào?
Vặt lông con vạc cho tao,
Hành răm nước mắm bỏ vào mà thuôn.

94. CON CÒ MÀ ĐI ĂN ĐÊM

Con cò mà đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi, tôi vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy sáo măng.
Có sáo thì sáo nước trong,
Đừng sáo nước đục đau lòng cò con.

95. CON CÒ LÀ CON CÒ QUẮM

Con cò là con cò quắm,
Mày hay đánh vợ, mày nằm với ai?
Có đánh thì đánh sớm mai,

---

* Trẩy : Cất mình đi xa: quân trẩy; trẩy hội, trẩy thuỷ.

Chớ đánh chập tối, chẳng ai cho nằm.

96. CÁI CÒ CÁI VẠC CÁI NÔNG

Cái cò, cái vạc, cái nông,
Sao mày dẫm lúa nhà ông hỡi cò.
Không, không, tôi đứng trên bờ,
Mẹ con nhà nó đổ ngờ cho tôi.
Chẳng tin thì ông đi đôi,
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

97. CÁI CÒ LẶN LỘI BỜ AO

Cái cò lặn lội bờ ao,
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?
Chú tôi hay tửu, hay tăm.
Hay nước chè đặc hay nằm ngủ trưa.
Ngày thì ước những ngày mưa.
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

98. CÁI CÒ LÀ CÁI CÒ CON

Cái cò là cái cò con,
Mẹ đi xúc tép để con ở nhà.
Mẹ đi một quãng đường xa,
Mẹ sà chân xuống phải mà con lươn.
Ông kia có cái thuyền nan,
Chở vào ao rậm xem lươn bắt cò.
Ông kia chống gậy lò dò,
Con lươn thụt xuống, con cò bay lên.

99. CÁI CÒ CHẾT RŨ TRÊN CÂY

Cái cò chết rũ trên cây,
Cò con mở sách xem ngày làm ma.
Cà cuống uống rượu la đà,
Chim ri ríu rít bò ra chia phần.

IV. ĐỜI SỐNG NÔNG NGHIỆP – CÁC TẬP TỤC CŨ

100. VĂN CHƯƠNG PHÚ LỤC CHẲNG HAY

Văn chương phú lục chẳng hay,
Trở về làng cũ, học cày cho xong.
Sớm ngày vác cuốc thăm đồng,
Hết nước thì lấy gầu sòng tát lên
Hết mạ ta lại quẩy thêm,
Hết lúa ta lại mang tiền đi đong.
Nữa mai lúa chín đầy đồng

Gặt về, đập, sẩy, bõ công cấy cày.

101. LÀNG TA PHONG CẢNH HỮU TÌNH

Làng ta phong cảnh hữu tình,
Dân cư giang khúc như hình con long.
Nhờ trời hạ kế sang đông,
Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.
Vụ năm cho đến vụ mười,
Trong làng kẻ gái người trai đua nghề.
Trời ra: gắng, trời lặn: về,
*Ngày ngày, tháng tháng nghiệp nghề truân chuyên *.*
Dưới dân họ, trên quan viên.
Công bình giữ mực cầm quyền cho thay.
Bây giờ gặp phải hội này,
Khi thời hạn hán, khi hay mưa dầm.
Khi thời gió bão ầm ầm,
Đồng điền lúa thóc mười phần được ba.
Lấy gì đăng nạp nữa mà,
Lấy gì công việc nước nhà cho đang.
Lấy gì sưu thuế phép thường,
Lấy gì bổ trợ đong lường làm ăn.
Trời làm khổ cực hại dân,
Trời làm mất mát có phần nào chăng.

102. KHÓ THAY CÔNG VIỆC NHÀ QUÊ

Khó thay công việc nhà quê,
Cùng năm khó nhọc dám hề khoan thai.
Tháng chạp thời mắc trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư bắc mạ thuận hoà mọi nơi
Tháng năm gặt hái vừa rồi,
Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng
Nhà nhà, vợ vợ, chồng chồng
Đi làm ngoài đồng sá kể cơm trưa
Tháng sáu tháng bảy đang vừa
Vun trồng giống lúa, bỏ chừa cỏ tranh.
Tháng tám lúa trỗ đã đành
Tháng mười gặt hái cho nhanh kịp người.
Khó khăn làm mấy tháng trời
Lại còn mưa nắng bất thời khổ trông.

** Truân chuyên: gian nan, vất vả*

Cắt rồi nộp thuế nhà công
Từ rày mới được yên lòng ấm no.

103. THÁNG CHẠP LÀ THÁNG TRỒNG KHOAI

Tháng chạp là tháng trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng.
Ai ai cùng vợ cùng chồng,
Chồng cày vợ cấy, trong lòng vui thay.
Tháng năm gặt hái đã xong,
Nhờ trời một mẫu năm nong thóc đầy.
Năm nong đầy, em xay em giã,
Trấu ủ phân, cám bã nuôi heo.
Sang năm lúa tốt, tiền nhiều,
Em đem đóng thuế, đóng sưu cho chồng.
Đói no có thiếp, có chàng,
Còn hơn chung đỉnh giàu sang một mình.

Chú thích: Cả hai bài "Khó thay công việc nhà quê" và "Tháng chạp là tháng trồng khoai" đều nói lên những nỗi cực nhọc quanh năm của nhà nông. Thật là ăn nhịp với những câu ca dao khác:

Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi đổ xuống như mưa ruộng cày.

104. THÁNG GIÊNG LÀ THÁNG ĂN CHƠI

Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Ta đi ta hái về nhà phơi khô.
Tháng Tư đi tậu trâu bò,
Để ta sắp sửa làm mùa tháng Năm.
Sớm ngày đem lúa ra ngâm,
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra.
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về.
Lấy tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ ngơi.
Cỏ lúa dọn đã sạch rồi,
Nước ruộng vơi mười còn lại một hai.
Ruộng thấp đóng một gàu giai,
Ruộng cao thì phải đóng hai gàu sòng.
Chờ cho lúa có đòng đòng,
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người.

Bao giờ cho đến tháng Mười,
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta,
Gặt xong ta hái về nhà,
Phơi khô quạt sạch thế là xong công.

Chú thích: Bài này tuy cũng nói lên những cực nhọc quanh năm của nhà nông nhưng cũng còn được một tháng hưởng lạc:

Tháng giêng là tháng ăn chơi

105. MỘT NĂM CHIA MƯỜI HAI KỲ

Một năm chia mười hai kỳ,
Thiếp ngồi, thiếp tính khó gì chẳng ra.
Tháng giêng ăn tết ở nhà,
Tháng hai rỗi rãi quay ra nuôi tằm.
Tháng ba đi bán vải thâm,
Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về.
Tháng sáu em đi buôn bè,
Tháng bảy, tháng tám trở về đong ngô.
Chín, mười cắt ra đồng mùa,
Một, chạp vớ được anh đồ dài lưng.
Anh ăn rồi anh lại nằm,
Làm cho thiếp phải quanh năm lo phiền.
Chẳng thà lấy chú lực điền,
Gạo bồ, thóc giống còn phiền nỗi chi.

Chú thích: Đời sống người nhà quê trong bài này đã thấy thoải mái hơn tình cảnh tả trong ba bài trước nhiều, vì bên lợi tức công việc đồng ruộng còn thêm lợi tức những công việc phụ khác, chăn tằm, buôn vải, buôn bè. Đời sống luân lưu trong một năm như vậy vừa bớt vẻ cơ cực, vừa bớt vẻ nhàm chán của một công việc duy nhất.

106. THÁNG GIÊNG CHÂN BƯỚC ĐI CÀY

Tháng giêng chân bước đi cày,
Tháng hai vãi lúa ngày ngày siêng năng.
Thuận mưa lúa tốt đẳng đẳng,
Tháng mười gặt lúa ta ăn đầy nhà.

107. THÁNG GIÊNG ĂN TẾT Ở NHÀ

Tháng giêng ăn Tết ở nhà,
Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè.
Tháng tư đong đậu nấu chè,
Ăn tết Đoan Ngọ trở về tháng năm.
Tháng sáu buôn nhãn bán trăm,

Tháng bảy hôm rằm xá tội vong nhân.
Tháng tám chơi đèn kéo quân,
Trở về tháng chín chung chân buôn hồng.
Tháng mười buôn thóc bán bông,
Tháng một, tháng chạp nên công hoàn thành.

Chú thích: Sự hưởng lạc và phú túc của người nhà quê đi buôn thật trái ngược đến như thành mỉa mai với đời sống của những người nhà quê thật trái ngược đến như thành mỉa mai với đời sống của những người nhà quê theo nghề nông thuần tuý.

108. TRỜI CHO CÀY CẤY ĐẦY ĐỒNG

Trời cho cày cấy đầy đồng,
Xứ nào xứ nấy trong lòng vui ghê.
Một mai gặt lúa đem về,
Thờ cha kính mẹ nhiều bề hiếu trung.

109. ƠN TRỜI MƯA NẮNG PHẢI THÌ

Ơn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công lênh chẳng quản lâu lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

110. TRÂU ƠI TA BẢO TRÂU NÀY

Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cày vốn nghiệp nông gia,
Ta đây trâu đấy ai mà quản công.

111. RỦ NHAU ĐI CẤY ĐI CÀY

Rủ nhau đi cấy đi cày,
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.

112. MỘT QUAN TIỀN TỐT MANG ĐI

Một quan tiền tốt mang đi,
Nàng mua những gì hãy tính cho ra.
Thoạt tiên mua ba tiền gà,
Tiền rưỡi gạo nếp với ba đồng trầu.
Trở lại mua sáu đồng cau,
Tiền rưỡi miếng thịt, giá rau mười đồng.

Có gì mà tính chẳng thông,
Tiền rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi.
Ba mươi đồng rượu chàng ôi,
Ba mươi đồng mật, hai mươi đồng vàng.

113. AO TO TA THẢ CÁ CHƠI

Ao to ta thả cá chơi,
Hồ rộng nuôi vịt, vườn khơi nuôi gà.
Quanh năm khách khứa trong nhà,
Ao vườn sẵn đó lọ là tìm đâu.

114. LÍNH THÚ THỜI XƯA

Ngang lưng thì thắt bao vàng,
Đầu đội nón dấu vai mang súng dài.
Một tay thì cắp hỏa mai,
Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền.
Thùng thùng trống đánh ngũ liên,
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.

115. BA NĂM TRẤN THỦ LƯU ĐỒN

Ngang lưng thì thắt bao vàng,
Đầu đội nón dấu vai mang súng dài.
Một tay thì cắp hỏa mai,
Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền.
Thùng thùng trống đánh ngũ liên,
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.

116. SÚC SẮC SÚC SẺ

Súc sắc súc sẻ,
Nhà nào, nhà này,
Còn đèn, còn lửa,
Mở cửa cho anh em chúng tôi vào.
Bước lên giường cao,
Thấy đôi rồng ấp.
Bước xuống giường thấp,
Thấy đôi rồng chầu.
Bước ra đàng sau,
Thấy nhà ngói lợp.
Voi ông còn buộc,
Ngựa ông còn cầm,
Ông sống một trăm,
Thêm năm tuổi lẻ,
Vợ ông sinh đẻ,
Những con tốt lành.

Những con như tranh,
Những con như vẽ. *

Chú thích: Khoảng nửa đêm ba mươi tết trẻ con nhà nghèo đi thành từng bọn đến cửa các nhà xin tiền. Đứa đi đầu cầm một cái ống đựng tiền đã xin được lắc lên, lắc xuống thànhg tiếng "súc sắc", vừa lắc vừa hát bài chúc tụng này.

V. LINH TINH

117. LÁC ĐÁC MƯA NGÂU

Lác đác mưa ngâu,
Sình sịch mưa ngâu,
Lá ngâu rụng xuống, bông lau phất cờ.
Nước trong xanh, lặng ngắt như tờ,
Một đàn cá lớn nhấp nhô đầu ghềnh.

118. TRĂNG BAO NHIÊU TUỔI TRĂNG GIÀ

Trăng bao nhiêu tuổi trăng già,
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non.
Trăng bao nhiêu tuổi trăng tròn,
Núi bao nhiêu tuổi núi còn trơ trơ.

119. TRONG ĐẦM GÌ ĐẸP BẰNG SEN

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.
Nhị vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Chú thích: Nếu cây tre đã từ lâu tượng trưng cho đức tính bất khuất của dân tộc Việt nam dưới mọi giông bão lịch sử, thì hoa sen cũng đã từ lâu được mặc nhiên chọn là thứ "quốc hoa" tượng trưng cho tâm hồn thanh cao của dân tộc, không hề biến tiết ở mọi hoàn cảnh.

120. CÔ KIA GÁNH NƯỚC QUANG MÂY

Cô kia gánh nước quang mây!
Cho xin một gáo tưới cây ngô đồng.
Ngô đồng thêm tốt, thêm xanh,
Để cho chim phượng đậu cành so le.

121. ĐỐ AI

---

* Người ta thường đọc câu này là "những con như rối"

Đố ai biết lúa mấy cây,
Biết sông mấy khúc, biết mây mấy từng.
Đố ai quét sạch lá rừng,
Để ta khuyên gió, gió đừng rung cây.

122. ĐÈN KHOE ĐÈN TỎ HƠN TRĂNG

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng,
Đèn ra ngoài gió, còn chăng hỡi đèn.
Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn,
Cớ sao trăng phải chui luồn đám mây?

VI. TRÒ CHƠI NHI ĐỒNG

Ý NGHĨA CÁC TRÒ CHƠI

Trò chơi nhi đồng Việt Nam cũng như trò chơi nhi đồng của bất cứ nước nào đều không ít thì nhiều vụ vào những mục đích giáo dục. Tỉ như:

Trò "Rung răng rung rẻ" giúp các em nhỏ có những cử động nhịp nhàng.

Những trò chơi chạy, nhảy, rượt, đuổi đều có tác dụng làm cho bắp thịt các em nẩy nở. Trong trò chơi "Thả đỉa ba ba", em bị rượt đuổi phải luôn luôn làm chủ được những cử động của mình, chợt chạy tả, chợt chạy hữu ... để khỏi bị bắt.

Trò chơi "Rồng rắn" chẳng hạn, dạy các em tinh thần liên đới, bởi các em ở bên "rắn" phải luôn luôn liên kết thành một khối, đầu chặn thầy thuốc để đuôi chạy.

Trò chơi "Ú tìm" giáo dục thính quan, thị quan; các em vừa lắng nghe vừa chú mục nhìn để khám phá ra nơi có kẻ trốn nấp.

Phần những câu đố ở chương VII sau đây cũng là một trò chơi huấn luyện trí thông minh suy đoán.

Trò chơi thả diều (nhiều thứ diều) vừa giúp tâm trí thảnh thơi bay bổng, vừa huấn luyện óc thẩm mỹ.

Vào dịp trung thu, các em kết đoàn lại để rước đèn, vừa đi vừa hát "hồ khoan", thực vừa có tính cách thẩm mỹ vừa có tính cách luân lý.

VÀI CÁCH BẮT THĂM

Nếu cần chỉ định một trong nhiều em giữ một vai trò gì, có cách rút thăm bằng que. Em nào rút phải chiếc que cụt, hoặc chiếc que gẫy, em đó phải lãnh vai trò.

Nếu trò chơi chia làm hai phe, có thể bắt thăm nhiệm vụ chỉ định cho một trong hai phe bằng cách "Oẳn, tù, tì" hay "Sì gà".

"Oẳn, tù, tì" là phiên âm ba tiếng Anh One, Two, Three (một, hai, ba). Hai em đứng đối diện nhau vừa đu đưa nắm tay vừa đọc :

Oẳn, tù, tì,
Cái gì?
Cái này !

Dứt lời mỗi em phải quyết định "xuất trình" hình thù tay của mình theo một trong ba kiểu sau đây :

1. Cả bàn tay xòe rộng tượng trưng tờ giấy.
2. Chỉ có ngón tay trỏ và ngón tay giữa ruỗi ra tức là cái kéo.
3. Cả bàn tay nắm lại hình quả đấm là cái búa (với các em nhi đồng Nhật-bản thì là hòn đá).

Tờ giấy thắng búa vì bọc được búa, nhưng lại thua kéo vì kéo cắt được giấy . Búa tuy thua giấy nhưng lại thắng kéo, vì chính với búa, thợ rèn đã rèn đập ra kéo.

"Sì Gà" : Hai em cũng đứng đối diện và sau khi đã cùng phát âm tiếng "sì" giữa hai hàm răng thì cùng giơ một trong bốn ngón tay sau đây lên ngang mắt.

Ngón cái : vua bắt kẻ trộm.
Ngón trỏ : kẻ trộm bắt gà.
Ngón giữa : gà mổ mối.
Ngón đeo nhẫn : mối đục chân vua.

Sau đây là một số trò chơi phổ thông của các trẻ em Việt, đặc biệt là ở vùng quê.

1. CHƠI DIỀU

Trò chơi này không riêng cho trẻ em mà cho cả người lớn nữa. Có điều người lớn thì chơi những diều cỡ bự mang sáo chiêng, sáo đầu. Có diều lớn tới ba thước chiều ngang, một thước chiều rộng mang một bộ ba cái sáo. Sáo lớn kêu âm u gọi là sáo chiêng (phải chăng vì kêu âm u như tiếng chiêng); sáo cỡ trung gọi là sáo đẩu. Ngày hội có những cuộc thi diều cho người lớn, giải thưởng thật hậu, chẳng thế mà ca dao ta đã có câu :

Cầm dây cho chắc,
Lúc-lắc cho đều,
Để bố đâm diều,
Kiếm gạo con ăn.

Các em nhỏ thì chơi diều sáo loại nhỏ, hoặc loại diều vằng. Đồng bào miền Hưng-Yên (Bắc-Việt) gọi vằng là cái mạng vì vằng làm bằng màng giang chuốt thật mỏng; lúc diều lên gặp gió, màng giang của vằng rung lên kêu "vè vè" rất vui tai.

Các em nhỏ có thể chơi loại diều nhẹ. Người khéo tay có thể làm được nhiều thứ diều : diều con cốc, diều con quạ, diều con cá, diều con bướm, diều con rết, diều chữ thập, diều cánh phản, diều mặt giăng…

2. THẢ MỒI ĐỚP BÓNG

Sau khi đã rút thăm để xem ai phải làm trò "thả mồi đớp bóng", các em khác thả lên mặt ao chiếc bong bóng lợn đầu có buộc một sợi dây dài chừng năm mươi phân. Trong khi em nọ vừa bơi vừa hụp cố há miệng đớp lấy sợi dây thì các em xung quanh đua nhau khuấy vỗ cho mặt nước nổi sóng chao chát.

Nếu em kia đớp được sợi dây thì em ở gần nhất lúc đó phải thay thế; nếu qua một thời gian ước định mà không được thì phải phạt "giồng cây chuối", nghĩa là em phải hụp đầu xuống nước, hai chân ruỗi thẳng chổng ngược lên mặt nước. Suốt thời gian đó các em khác hát lớn bài sau đây:

Thả mồi đớp bóng,
Cho chóng mà lên.
Nếu không thì giồng cây chuối,
Cho chúng ta xem.

3. CHỒNG ĐỐNG CHỒNG ĐE

Các em ngồi hay đứng thành vòng tròn xếp nắm tay lần lượt theo chiều cao. Một em đứng riêng ra, vừa lần lượt chỉ từng nắm tay vừa hát :

Chồng đống chồng đe
Con chim le lưỡi
Nó chỉ thằng nào
Nó chỉ thằng này!

Chữ "này" sau cùng rơi vào nắm tay em nào, em đó lập tức vùng đuổi, các em khác cũng lập tức vùng chạy tỏa ra bốn phía. Em nào chạy không kịp bị bắt thì phải vào thay thế.

4. HỒ KHOAN

Vào dịp Tết trung thu, các em trong làng, xóm tụ tập nhau để rước đèn. Em trưởng đoàn vừa điều khiển cuộc rước đèn theo các đường trong làng trong xóm, vừa điều khiển nhịp hát hồ khoan, nội dung câu hát thường có tính cách luân lý, đại để như sau:

Bắt cái, bắt cái này, hồ khoan !
Ai ơi chớ vội cười nhau,
Cây nào mà chẳng có sâu chạm cành.
Hồ khoan !

Bắt cái, bắt cái này, hồ khoan !
Làm người mà chẳng biết suy,
Đến khi nghĩ lại còn gì là thân
Hồ khoan !

5. RUNG RĂNG RUNG RẺ

Rung răng rung rẻ,
Dắt trẻ đi chơi.
Đến cửa nhà trời,
Lạy cậu lạy mợ,
Cho cháu về quê,
Cho dê đi học,
Cho cóc ở nhà,
Cho gà bới bếp !
Xì xà xì xụp
Ngồi thụp xuống đây.

CHÚ THÍCH : Trò chơi này của các em nhỏ tuổi (cỡ mẫu giáo). Các em chỉ việc giắt tay nhau vừa đi vừa hát. Khi hát xong câu cuối cùng thì cùng ngồi thụp xuống, rồi lại đứng lên rung răng hát lại. Một thứ thể thao nhẹ cho các em.

6. NU NA NU NỐNG (I)

Nu na nu nống,
Cái Cống nằm trong.
Cái Ong nằm ngoài,
Củ khoai chấm mật.
Phật ngồi phật khóc,
Con cóc nhảy ra,
Con gà ú ụ,
Nhà mụ thổi xôi,
Nhà tôi nấu chè
Tè he chân rụt.

CHÚ THÍCH : Đây cũng là trò chơi đặc biệt của các em còn nhỏ. Ba, bốn em cùng nhau hội lại ruỗi thẳng cả hai chân ra. Một em vừa hát vừa tuần tự lấy tay đếm từng chân một. Tiếng "rụt" dứt bài rơi vào chân nào, chân đó phải rụt lại.

7. NU NA NU NỐNG (II)

Nu na nu nống,
Thằng cộng, các cạc,
Chân vàng, chân bạc.
Đá xỉa, đá xoi,
Đá đầu con voi.
Đá lên, đá xuống.
Đá ruộng bồ câu.
Đá râu ông già.
Đá ra đường cái.
Gặp gái đi đường.
Có phường trống quân.
Có chân thì rụt.

CHÚ THÍCH : Cũng có nơi có bài "nu na nu nống" khác như sau : Nu na nu nống / Cái cống càng cạng / Đá rạng đôi bên / Đá lên đá xuống / Đá ruộng bồ câu / Đá đầu con voi / Đá xoi đá xỉa / Đá nửa cành xung / Đá ung trứng gà / Đá ra đường cái / Gặp gái giữa đường / Gặp phường trống quân / Có chân thì rụt.

8. XÌA CÁ MÈ

Xìa cá mè.
Đè cá chép.
Chân nào đẹp.
Đi rao men.
Chân nào đen.
Ở nhà làm gà làm chó.

CHÚ THÍCH : Trò chơi này đặc biệt thường thấy ở vùng Bắc Ninh. Tiếng "đẹp" rơi vào chân em nào, em đó sẽ đứng lên đi và rao "Ai mua men ra mua!" Tiếng "gà" (có khi là "mèo"), tiếng "chó" rơi vào chân em nào em đó sẽ vừa đi kiểu bốn chân vừa bắt chước tiếng gà, tiếng mèo hoặc tiếng chó sủa "gấu gâu".

9. THẢ ĐỈA BA BA

Thả đỉa ba ba,
Chớ bắt đàn bà.
Phải tội đàn ông,

Cơm trắng như bông,
Gạo tiền như nước,
Đổ mắm đổ muối.
Đổ chốt hạt tiêu,
Đổ niêu cứt gà.
Đổ phải nhà nào,
Nhà nấy phải chịu.

Trong trò chơi này bốn năm em đứng tụm lại giữa sân rộng, một em vừa hát vừa lấy tay vỗ lên đầu từng người theo thứ tự vòng tròn. Dứt bài, chữ "chịu" rơi phải đầu em nào, em đó phải ở lại dưới sân làm đỉa, làm ba ba hay làm nam nam. Theo tín ngưỡng người Việt ở vùng quê, hễ chuôm ao nào có người chết đuối thì linh hồn người đó biến thành con nam nam (nói theo miền Nam là con ma gia), luôn luôn rình cơ hội rủi người khác chết đuối. Có vậy linh hồn kẻ chết đuối mới được thay thế mà tái sinh.

Trong khi một em phải ở lại dưới sân làm đỉa (hay ba ba, hay nam nam) thì các em khác lên hết trên bờ hè hoặc bờ cao quanh sân để rồi sẽ chạy từ bờ bên này qua bờ bên kia. Em ở "dưới ao" cố săn đuổi, túm áo bắt được em nào, em đó phải thay thế. Trò chơi này thường là của các em trai và đặc biệt phải chơi vào những đêm trăng tháng 8.

Các em ở vùng Bắc Ninh có bài hát tương tự để thay thế sau đây :
Thả đỉa ba ba / Chớ bắt đàn bà / Phải tội đàn ông / Cơm trắng như bông / Gạo tiền như nước / Gánh ba gánh nước / Đưa cậu ra đồng / Đánh ba tiếng cồng / Cậu ơi là cậu /

10. CHI CHI CHÀNH CHÀNH

Chi chi chành chành
Cái đanh thổi lửa
Con ngựa chết trương
Ba vương ngũ đế
Chấp chế đi tìm
Hù tiu, bắt … ập !

CHÚ THÍCH : Một em xòe bàn tay trái rồi cùng ba bốn em khác cùng đặt ngón tay trỏ vào giữa lòng bàn tay. Em hát bài trên, đến câu cuối cùng cố ý kéo dài giọng ở chữ "bắt" để rồi bất thình lình nắm tay lại cùng với chữ "ập". Em nào rút chậm bị giữ ngón tay trỏ, em đó phải ở lại, tự bịt mắt để các em khác đi trốn. Em nào bị tìm thấy đầu tiên sẽ phải thay thế.

Cũng trong tập IIEH 1943 (Institut Indochinois pour l'E'tude de l'Homme. Tome VI, p.170), nhà học giả Nguyễn Văn Tố có sưu tầm được một bản văn khác về bài "Chi

chi chành chành" với lời giải thích là ý nghĩa toàn bài đó ám chỉ chuyện vua Hàm Nghi đi trốn và bị bắt như sau :

11. CHI CHI CHÀNH CHÀNH

Chu chi rành rành !
Cái đanh thổi lửa,
Con ngựa đứt cương,
Ba vương lập đế,
Chấp chế thượng hạ,
Ba chạ đi tìm
Ú tim, ù ập !

Chu: vòng, tròn; chí : đạt tới. Cả câu có ý nói chúng ta đứng thành vòng tròn đầy, chúng ta hiểu điều đó lắm.

Câu thứ hai ý muốn báo trước những biến cố đau thương sắp tới.

Ba vương nói ở câu bốn là ba vua kế tiếp nhau lên ngôi : Dục Đức, Hiệp Hòa và Kiến Phúc.

Chạ chính nghĩa là xóm, một phần của làng (ca dao VN "làng trên chạ dưới thiếu gì giai to"). Nhưng ba chạ ám chỉ ba làng Thanh Lạng, Thanh Cốc và Tha Mặc đi tìm vua. Ba làng này đã được kể tới trong bài " Poursuites dirigées contre le roi Ham Nghi" của R.P.A Delvaux đăng trong Bulletin des Amis du Vieux Hue, 1941, tr. 303.

Câu cuối : vua Hàm Nghi bị bắt, ngày 2-11-1888.

Ông Nguyễn Văn Tố giải thích thêm là vua Hàm Nghi khởi sự đi trốn vào tháng bảy năm 1884, bị bắt vào ngày 2-11-1888 và bài đồng dao được ghi lại theo lời một người dân vùng Sơn Tây, đã được đăng tải lần đầu tiên trên tờ "La Patrie Annamite" ngày 15-6-1935.

Cũng trong tập IIEH 1943, bài "Note à propos d'une chanson enfantine Annamite" trang 207-212, một học giả khác, ông Nguyễn Văn Huyên, thuật lại một cách giải thích khác mà ông được nghe từ thuở thiếu thời. Theo ông, thì đây là một bài sấm tiên tri về tương lai nước Nam nhà sau khi nhà Lê đổ :

Chi chi chành chành : từ cành lớn sinh ra những ngành nhỏ (gợi ý niệm những biến động theo luật nhân quả)

Cái đanh thổi lửa : Ám chỉ que diêm quẹt lửa hay đúng hơn cái kim hỏa của súng tượng trưng cho sức mạnh Tây phương mà tới hồi cuối thế kỷ XVIII đó người Nam ta mới được biết.

Con ngựa chết trương : Ám chỉ vua Lê-Hiển-Tông chết vào ngày Mậu Ngọ (ngày 17), tháng 7, năm Bính Ngọ (1786), sau 47 năm cực nhọc với ngôi trời. Nhà vua chết vào đúng lúc kinh đô Thăng Long bị quân Tây Sơn chiếm giữ.

Ba vương ngụ đế : Ba miền đã có người xưng vương, Nguyễn Huệ (Quang Trung), miền Bắc, Nguyễn Nhạc (Thái Đức) miền Trung, Nguyễn Ánh (tương lai sẽ là vua Gia Long) miền Nam.

Cấp kế thượng hải : Viện binh từ biển tới. Ám chỉ việc Hoàng tử Cảnh theo ông Bá Đa Lộc sang Pháp cầu viện năm 1789.

Ú tim Ù ập: Mọi người đều như chơi "ú tìm" từ đấy. Nào là việc cấm giảng đạo, giết giáo sĩ của những triều đại kế vị Gia Long đã vô tình làm cho người Pháp phản ứng lại. Sự phản ứng đó không ngờ đã khiến người Pháp chiếm được nước Nam rồi cả bán đảo Đông Dương. Rõ thật chẳng khác gì hai bên chơi trò ú tìm, mọi kết quả đều đến bất ngờ ngoài mọi mưu toan của đôi bên.

12. VẤN ĐÁP

- Chú gì ?
- Chú chuột.
- Chốt gì ?
- Chốt tre.
- Bè gì ?
- Bè muống.
- Ruộng gì ?
- Ruộng nương.
- Đường gì ?
- Đường cống[*]
- Cống gì ?
- Cống sáp.
- Sáp gì ?
- Sáp ong.
- Lòng gì ?
- Lòng giời.
- Chơi gì?
- Chơi tán[**]
- Tháng gì ?
- Tháng chầu,
- Chầu gì ?

---

* Đường cống là đường để đem đi tiến cống
** Tán đây là một thứ lọng

- Chầu … bụt !

CHÚ THÍCH : Đây cũng như trò chơi "chi chi chành chành" nhưng thay vì một em đọc trọn bài, thì ở đây một em đọc câu hỏi, em khác chìa tay phải trả lời. Chú ý là đến câu hỏi cuối "Chầu gì" thì em chìa tay trả lời kéo dài chữ "Chầu" … để đến khi bất chợt đọc nốt chữ cuối "bụt" là ập tay lại. Em nào không rút kịp ngón tay trỏ sẽ phải làm ba ba (hay nam nam).

13. TẬP TẦM VÔNG

Tập tầm vông,
Tay nào không ?
Tay nào có ?
Tập tầm vó,
Tay nào có ?
Tay nào không ?

CHÚ THÍCH : Một em thoạt giấu hai tay phía sau, rồi đặt hai tay nắm lại trước mặt em kia và đọc bài đồng dao trên để em kia đoán xem vật nào đó được giấu ở tay nào.

Bài "Chồng lộng, chồng cà (I)" kế tiếp nhưng như là lời hát của em đoán.

14. CHỒNG LỘNG CHỒNG CÀ (I)

Chồng lộng, chồng cà.
Bí đao bí đỏ,
Mày ngồi đầu ngõ,
Mày nhặt lông mày,
Mày cày ruộng ấu,
Mày giấu tay nào ?
Mày giấu tay này !

CHÚ THÍCH : Bài này nhưng như là lời hát của em đoán. Hát dứt bài, em chỉ vào tay mà em nghi có giấu.

15. CHỒNG LỘNG, CHỒNG CÀ (II)

Chồng lộng, chồng cà,
Mày xòa hoa khế,
Khế ngâm, khế chua,
Cột đình, cột chùa,
Nhà vua mới làm.
Cây cam, cây quýt,

Cây mít, cây hồng.
Cành thông, lá nhãn,
Ai có chân, có tay thì rụt.

CHÚ THÍCH : Căn cứ vào câu cuối cùng của bài ca thì trò chơi áp dụng cho bài này tương tự với trò chơi của bài "Nu na nu nống".

16. MÍT MẬT MÍT GAI

Mít mật mít gai
Mười hai thứ mít
Vào ăn thịt
Ra ăn xôi
Chú chẳng nghe tôi
Tôi bịt mắt chú
Ẩn đâu cho kín
Bao giờ lúa chín thì về.

CHÚ THÍCH : Đây là trò chơi đi trốn (ú tìm). Một em tự bịt mắt, để cho các em khác có thì giờ đi trốn. Khi nghe các em trốn "ú" một tiếng, (nghĩa là đã trốn xong), thì em đi tìm. Em nào bị tìm thấy đầu tiên thì vào thay thế.

17. MÙI XỎA MÙA XOA

Mùi xỏa mùi xoa,
Tao cho xuống đất.
Đứa nào sợ quất,
Sờ lại phía sau.
Đứa nào sợ đau,
Mau mau chạy trốn.

CHÚ THÍCH : Các em ngồi thành vòng tròn, một em cầm chiếc khăn vừa đi quanh vừa đọc và kín đáo để khăn rơi xuống phía sau một em nào đó. Em đó khám phá kịp thời thì nhặt khăn và đuổi em kia thuận theo vòng (không được đuổi đón đầu vì ngược vòng). Em bị đuổi chạy về ngồi vào chỗ trống của em đuổi mình. Trò chơi này phải thật lẹ và thật tinh khôn. Có em trong khi đuổi đã lẹ để rơi chiếc khăn sau một em khác rồi. Nếu vô tình không biết, trọn một vòng, em đó sẽ bị em kia nhặt chiếc khăn tay lên và đánh cho đến khi em chạy trọn một vòng trở về ngồi lại chỗ cũ. Căn cứ vào chữ "mùi-xoa" phiên âm chữ Pháp mouchoir , ta biết rằng bài hát trò chơi này cũng mới được sáng tác từ sau ngày gặp gỡ Tây phương. Giống bài Oẳn tù tỳ.

18. ĐÁNH CHUYỀN

Từ hai đến năm em tụ tập lại. Đồ chơi là một viên cuội nặng (bây giờ là một trái banh) và mười chiếc que gọi là mười con chắt.

Lần thứ nhất : Các em tung hòn cuội hay trái banh lên cao rồi dùng cả hai tay xoay tròn nắm que một vòng, và khi hòn cuội rơi xuống cũng vừa kịp bắt. Vừa làm vậy các em vừa hát bài sau đây :
Giồng luống cải,
Giải con chắt.
Một giẻo giang
Hai sang đò.
Ba cò kếu.
Bốn nghêu ngao.
Năm đao thớt
Đặt xuống đất.
Cất lên tay.

Khi đọc đến câu 8, em đặt cả mười con chắt xuống; đến câu 9, câu cuối cùng, em lại vơ cả mười con chắt lên tay.

Lần thứ hai : Em duỗi thẳng hai chân, giải những con chắt lên đó vùa hát vừa làm theo lời hát:
Giải xuống chân,
Nưng lên một,
Chộp lấy đôi.

Em lại đặt cả mười con chắt xuống chân, hát và làm tiếp cho đến :

Giải xuống chân
Nưng lên một
Chộp lấy mười

(Vì chỉ có mười con chắt nên hai lần sau cùng “chộp lấy chín” và “chộp lấy mười” làm như nhau).

Lần thứ ba :
Giải xuống đất
Cất lên tay
Sang tay qua
Ra tay chống
Chống chống một

Cứ thế em hát cho đến “Chống chống mười”. Hát câu thứ nhất, em giải mười con chắt xuống đất; sang câu hai, em vơ những con chắt lên tay; hát câu ba, em đưa bó chắt sang tay kia; câu bốn, em đưa bó chắt trở về tay cũ (thường là tay mặt); từ

câu năm trở đi thì mỗi lần tung hòn cuội lên em lại chống chống bó chắt xuống theo đúng nhịp hát để vừa kịp bắt lấy hòn cuội khi rơi xuống. Cứ như vậy cho đến "chống chống mười".

Lần thứ tư :
Giải xuống đất.
Cất lên tay.
Sang tay qua.
Ra tay quét.
Quét quét một …

Lần này em cũng làm như lần trước chỉ khác là khi hát đến câu "Quét quét một" thì em dùng bó chắt làm điệu quét quét. Cứ như vậy tuần tự cho đến Quét quét mười".

Lần thứ năm : Em vừa tung cuội, chuyển bó chắt từ tay nọ sang tay kia, vừa nhịp nhàng bắt lấy hòn cuội khi rơi xuống cùng với lời hát :

Đầu quạ.
Quá giang.
Sang đò.
Giồng cây.
Ăn quả.
Nhả hột.

Cũng có nơi bài hát dài hơn như sau :

Đầu qua.
Quá giang.
Sang sông.
Về đò.
Cò nhảy.
Gẫy cây.
Mây leo.
Bèo trôi.
Ổi xanh.
Hành bóc.
Róc vỏ.
Đỏ lòng.
Tôm cong.
Đít vịt.
Sang cành nẻ.
Bẻ cành xanh.
Vét bàn thiên hạ.

Đến đây vừa hết một chu kỳ của trò chơi. Em nào bị lỗi ở quãng nào thì phải nhường lượt cho em kế tiếp.

Tùy địa phương trò chơi này có thể gia giảm khác đi chút ít.

18. PHỤ ĐỒNG CHỔI

Phụ đồng chổi,
Thôi lổi mà lên.
Ba bề bốn bên,
Đồng lên cho chóng.
Hoặc là cửa đóng,
Cũng phá mà vào.
Cách sông cách ao,
Cũng lội mà sang.
Cách đò cách giang,
Cũng sang cho được.
Ông chổi đi trước,
Bà chổi đi sau.
Một lũ lau nhau,
Đồng lên cho chóng.

CHÚ THÍCH : Một em ngồi xếp bằng tròn, tay cầm cán chổi dựng đứng; một em khác phụ đồng bằng cách vừa đánh trống theo từng nhịp đều đều vừa hát bài trên. Đồng đảo dần … đảo dần … rồi bất chợt vùng dậy vung chổi; các em đứng xung quanh vội chạy về bốn ngả để tránh ngọn chổi quét hay đập vào người. Khi muốn đồng tỉnh lại thì vẩy nước lạnh lên mặt. Thật ra ít khi xảy ra chuyện em ngồi đồng bị mê thật. Thường thường chỉ là em giả vờ đảo đồng như vậy. Trò chơi này chung cả các em trai gái và thường chơi vào những đêm trăng tháng tám.

19. PHỤ ĐỒNG ẾCH

Ếch ! Ếch ! Mày mới về đây,
Nói dăm câu chuyện cho thầy nghe xem.
Thân ếch là thân ếch hèn,
Giường chiếu chẳng có nằm trần đất không.
Gặp ông quỷ lão thần thông,
Thắt lưng bó đuốc tìm trông việc gì.
Tìm tôi có việc phu thê,
Chốn này không vợ, chốn kia không chồng.
Ông bắt tôi ông bỏ vào lồng,
Tôi kêu "ễnh ộp" chẳng lòng nào tha.
Tháng tám lúa tốt xanh xa,

Tháng ba gieo mạ sương sa đồng ngoài.
Tôi ngồi, tôi nấp bụi khoai,
Ông ném một mồi tôi phải thò ra.
Tham ăn mắc phải răng hà,
Cha hời, mẹ hỡi xiên qua, mép này !
Tôi về đây trách cậu, trách dì,
Sẵn dao, sẵn thớt băm thì chẳng tha.
Thứ nhất là củ hành hoa,
Thứ nhì nước mắm, thứ ba củ riềng.
Thứ tư là hạt hồ tiêu,
Tán ra cho đều vừa hắc vừa cay.
Khen thay thằng bé hai tay,
Miếng nạc nó gắp, xương rày thảy xa.
Giầu đâu ăn đỏ môi ta,
Rượu đâu uống chén, ắt là hồn lên.

CHÚ THÍCH : Em ngồi đồng phải quỳ xuống hai tay chống đất, miệng ngậm mấy nén hương. Một em khác vừa vỗ tay vừa hát bài phụ đồng trên. Khi hồn ếch nhập ấy là lúc em ngồi đồng nhảy kiểu bốn chân như ếch. Muốn cho đồng thăng thì cũng vẩy nước lạnh lên mặt như trò chơi phụ đồng chổi.

Và cũng như phụ đồng chổi, trò chơi này chung cho cả các em trai gái, chơi vào những đêm tiết trung thu.

20. TRÒ CHƠI RỒNG RẮN

Thầy thuốc : - Rồng rắn đi đâu ?
Rồng rắn : - Rồng rắn đi lấy thuốc cho con.
TT: - Con lên mấy ?
RR: - Con lên một.
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên hai.
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên ba.
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên bốn.
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên năm
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên sáu.
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên bảy.
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên tám.

TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên chín.
TT: - Thuốc chẳng hay.
RR: - Con lên mười.
TT: - Thuốc hay vậy.
- Xin khúc đầu.
RR: - Những xương cùng xẩu.
TT: - Xin khúc giữa.
RR: - Những máu cùng me.
TT: - Xin khúc đuôi.
RR: - Tha hồ mà đuổi.

CHÚ THÍCH : Trong trò chơi "Rồng Rắn" này một em đứng ra làm thầy thuốc, còn tất cả các em khác ôm lấy ngang lưng nhau làm rồng rắn. Lúc đối thoại giữa thày thuốc và rồng rắn là lúc tất cả mọi người hồi hộp. Khi rồng rắn nói dứt câu "Tha hồ mà đuổi" thì ông thầy thuốc cố gắng mà đuổi để bắt được cái đuôi, trong khi đó cái đầu thì ra sức chặn và cái đuôi thì ra sức lẩn tránh. Nếu ông thầy thuốc bắt được cái đuôi thì được cuộc; trái lại nếu bị rắn uốn khúc cuộn chặt lấy thì bị thua. Kẻ thua phải nắm hai tay lại chồng lên nhau (gọi là chồng tiền) để cho kẻ được đánh một cái.

Trò chơi này khiến các em vừa săn đuổi nhau vừa la hét, thật mệt, nhưng cũng là một trong những trò chơi hào hứng nhất của trẻ em Việt nam.

21. TRÒ CHƠI ĐỌC CÂU

Các em đố nhau đọc thật nhanh.
Có những câu dễ đọc như :

Bà ba béo,
Bán bánh bèo
Bị bắt bỏ bót
Ba bốn bận
Bởi bướng bỉnh.

Hay:
Mượn cái xanh
Nấu bát canh
Cho hành cho hẹ

Hay :
Lý lũy lên lò lấy lòng lợn.

Có những câu nói nhanh mà không lầm như

Tháng năm nắng lắm.
(Đọc nhanh có thể lầm thành "Tháng năm nắng nắm")

Hay :
Búa bổ đầu búa
(Rất có thể đọc nhanh sẽ nhịu thành "Búa bổ đầu bố ")

Hay câu dưới đây cũng rất khó nói nhanh :
Nồi đồng nấu ốc, nồi đất nấu ếch ?

CHÚ THÍCH : Tiếng Pháp cũng có trò chơi loại nầy như câu :
Chasseur sachant chasser sans chien!

Các em nhi đồng Anh Mỹ gọi trò chơi loại này là câu đọc trẹo lưỡi (tongue twisters hay tongue trippers) như câu sau đây :
If Peter Piper Pick'd a Peck of Pepper
Where's the Peck of Pepper Peter Piper Pick'd.

22. ĐẾM SAO

Cũng thuộc loại trò chơi phải nói nhanh, có trò chơi đếm sao. Em đó phải làm sao nói liền một hơi câu sau này :

Đố ai ở trong nhà đi ra ngoài sân đếm được ba mươi sáu ông sao. Một ông sao sáng; hai ông sáng sao … cho tới ba mươi lăm ông sao sáng, ba mươi sáu ông sáng sao.

Thường thì các em chỉ đếm đến mười ông là đã cảm thấy hụt hơi đến nơi rồi.

23. HÙ MA TRƠI

Hù ma-trơi
Mặt trời chửa lặn.
Con rắn bò ra,
Con ma thập thò.

CHÚ THÍCH : Vào lúc chập tối, một em bạo dạn có thể lãnh đạo một vài em khác ra đồng tới chỗ nhiều mồ mả mà hát câu trên. Nếu bất chợt có con đom đóm lớn hoặc có chất lân tinh bay lên thì cũng rất có thể là các em ba chân bốn cẳng chạy cho lẹ về ngõ xóm.

24. CÁC TRÒ NHỎ CHƠI KHÁC

Ngoài ra cũng nên kể qua một số trò chơi nghịch lặt vặt khác như :

Em dùng một cành tre hay một cành cây nào làm như đương cỡi ngựa, rồi vừa chạy xung quanh sân vừa hát :
Nhong nhong ngựa ông đã về
Cắt cỏ Bồ đề cho ngựa ông ăn.
Bồ đề là tên một thổ ngơi không xa Gia Lâm (Bắc Việt), nơi có mọc cỏ tốt cho ngựa ăn.

- Em bắt được con cào cào, cầm hai càng của nó vừa nâng lên nâng xuống vừa hát :

  Cào cào giã gạo tao xem,
  Tao may áo đỏ áo đen cho mày.

- Em có thể lén bỏ một cọng rơm, cọng cỏ hay một cái gì nhẹ lên đầu bạn rồi hát :

  Trên đầu có tổ tò vò,
  Gọi ta là chú học trò, ta cất đi cho.

Đây cũng là một chứng tích lòng hiếu học của người mình, luôn luôn lấy việc là học trò làm một điều vinh hạnh.

VII. CÂU ĐỐ

1. Bốn em cùng ở một nhà
Mẹ thời chia của con ra nhà người.
(Giải : ấm nước và bốn cái chén)

2. Bốn người giẫm đất, một người phất cờ,
Hai người lẳng lơ, hai người quạt mát.
(Giải : con voi)

3. Bốn bên thành lũy không thấp, không cao,
Có sông có nước, cá chẳng vào,
Voi đi đến đấy dừng chân lại,
Đôi bên văn vũ nghĩ làm sao?
(Giải : bàn cờ)

4. Cái gì như thể khí trời,
Ngày đêm quanh quẩn ở nơi cạnh mình.
Không hương, không sắc, không hình,
Không hình, không sắc, mà mình không qua.
(Giải : lòng cha mẹ)

5. Cây bên ta, lá bên Ngô,

Coi ngọn tày bồ, cái gốc tày tăm.
(Giải : cái diều)

6. Cô kia con cái nhà ai,
Thắt lưng nhiễu trắng, lỗ tai đeo trầm.
Đứng bên nghe tiếng rầm rầm,
Ru đi ru lại ầm ầm bên tai.
(Giải : cái cối xay)

7. Cô kia má đỏ hồng hồng,
Cô đi lấy chồng, cô bỏ quê cha.
Ngày sau tuổi hạc mau già,
Quê chồng cô bỏ, quê cha lại về.
(Giải : cái nồi đồng)

8. Da cóc mà bọc trứng gà,
Mở ra thơm nức cả nhà muốn ăn.
(Giải : quả mít)

9. Đầu làng đánh trống,
Cuối làng phất cờ.
Trống đánh đến đâu,
Cờ phất đến đấy.
(Giải : con chó sủa)

10. Đêm thì mẹ mẹ con con,
Ngày thì chết hết chẳng còn một ai.
Còn một ông lão sống dai,
Nhăn nhăn nhó nhó chẳng ai buồn nhìn.
(Giải : bầu trời)

11. Đường ngay thông thống,
Hai cống hai bên,
Trên hàng gương,
Dưới hàng lược.
(Giải : cái mặt)

12. Không sơn mà đỏ,
Không gõ mà kêu,
Không khều mà rụng.
(Giải : mặt trời, sấm và mưa)

13. Không trồng mà mọc,
Không học mà hay,

Không vay mà trả,
Không vả mà sưng,
Không bưng mà kín.
(Giải : cây cỏ, chim hót, sưu thuế, cái nhọt, quả trứng)

14. Lẫm liệt uy phong,
Mây hồng che phủ,
Bao nhiêu thú dữ,
Đều phải phục tòng.
(Giải : quả núi cao)

15. Mình tròn lưng khỏng khòng khong,
Dây tơ vấn vít con ong nửa vời.
Rằng ta tìm chốn thảnh thơi,
Bắt con rồng đất ghẹo người thủy cung.
(Giải : câu cá)

16. Một đàn cò trắng phau phau,
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm.
(Giải : cái rổ bát)

17. Một lòng vì nước vì nhà,
Người mà không biết, trời đà biết cho.
(Giải : cái máng)

18. Một cây mà có năm cành,
Giấp nước thì héo, để dành thì tươi.
(Giải : bàn tay)

19. Một cây mà nở trăm hoa,
Trời mưa thì héo, nắng già thì tươi.
(Giải : bầu trời sao)

20. Ngả lưng cho thế gian nhờ,
Vừa êm, vừa ấm, lại ngờ bất trung.
(Giải : cái phản)

21. Sừng sững mà đứng cửa quan,
Giáo đâm không chết, lòi gan ra ngoài.
(Giải : cái khóa)

22. Vừa bằng cái vung,
Vùng xuống ao,
Đào chẳng thấy,

Lấy chẳng được.
(Giải : Mặt trời)

23. Vừa bằng thằng bé lên ba,
Thắt lưng con cón chạy ra ngoài đồng.
(Giải : bó mạ)

VIII. NHỮNG BÀI HÁT TRẺ EM CỦA NAM HƯƠNG

Tác giả Nam Hương tên thật Bùi Huy Cường, sinh năm Đinh Dậu (1897) tại Hà Nội, theo học ở trường Bưởi, rồi dạy ở trường tiểu học Bạch Mai (Hà nội). Sau hiệp định Genève, ông ở lại miền Bắc. Nếu nay còn sống, ông đã 72 tuổi rồi. Theo Vũ Ngọc Phan thì hai tập thơ ngụ ngôn "Gương Thế Sự" (1920-1921) của Nam Hương có lẽ là những thơ ngụ ngôn ra đời sớm nhất ở nước ta, rất được hoan nghinh trong một thời và đáng được mọi người biết hơn nữa. *

Riêng soạn giả nghĩ rằng ông Nam Hương quả đáng được mệnh danh là đệ nhất thi sĩ của các em thiếu nhi. Những bài thơ ngụ ngôn hoặc những bài hát viết cho trẻ em của ông thảy đều giản dị, dễ hiểu, trong sáng và hồn hậu vô cùng. Chưa có ai, ngoài ông, đã dành cả thi nghiệp của mình cho các thiếu nhi. Tiếc thay, vì chúng ta ít chú trong đến sác đọc cho các em nhi đồng, nên sách của ông chỉ ấn hành một thời, bán hết là thôi, không tái bản nữa.

Chính Vũ Ngọc Phan đã phải ghi chú điểm nhận xét này từ năm 1942 :
"Tôi rất lấy làm tiếc rằng những tập thơ có tính cách giáo dục và trong sáng như thế hiện nay trẻ con lại không có để đọc, vì từ lâu không còn thấy có thơ ngụ ngôn của Nam Hương ở các hiệu sách Hà Thành" **

Những bài sau đây của ông đều được trích dẫn ở tập Bài Hát Trẻ Con, Tứ Dân Văn Uyển, số 25, tháng 7, 1936.

Chúng ta sẽ còn nhắc đến ông ở tập Ngụ Ngôn tới.

1. KÉO GỖ

Dô ta!
Cùng nhau kéo gỗ , dô-ta !
Kéo từ sườn núi kéo ra cánh đồng;
Đóng bè thả xuống dòng sông,
Thuận buồm xuôi gió bình bồng trôi đi.
Hai bên cây cỏ xanh rì,
Mải vui cảnh mới, nghĩ gì đường xa.

---

* Vũ Ngọc Phan, Nhà Văn Hiện Đại (Hà nội, 1951) III, 303.
** lbd tr 367

Dô ta !
Cùng nhau kéo gỗ, dô ta !
Kéo lên trên bến làm nhà trú thân;
Nào dui, nào cột, nào trần,
Tường cao cửa rộng trăm phần bình yên.
Vợ chồng con cái đoàn viên,
Chẳng lo gió táp, chẳng phiền mưa sa.
Dô ta !
Cùng nhau kéo gỗ, dô ta !
Kéo vào trong xưởng xẻ ra vắn dài.
Thợ thuyền hì hục hôm mai,
Đóng bàn đóng ghế cho ai học hành.
Mai sau nổi tiếng tài danh,
Chớ quên núi đỏ rừng xanh nước nhà.
Dô ta !

2. CHUỒN CHUỒN

Chuồn chuồn chuồn chuồn !
Hết qua ngọn cỏ lại luồn cành cây;
Hỏi đi đâu đấy hỡi mày ?
Bảo cho ta biết, ta đây đỡ buồn.

Chuồn chuồn chuồn chuồn !
Hết qua ngọn cỏ lại luồn cành cây;
Tôi đi đi khắp đó đây,
Bắt ruồi bắt muỗi cho khuây nỗi buồn.

Chuồn chuồn chuồn chuồn !
Hết qua ngọn cỏ lại luồn cành cây;
Thôi mày dừng cánh nghỉ bay,
Là là xuống với ta đây đỡ buồn.

Chuồn chuồn chuồn chuồn !
Hết qua ngọn cỏ lại luồn cành cây;
Bằng nay dừng cánh nghỉ bay,
Một khi bị bắt tôi đây cũng buồn.
Chuồn chuồn chuồn chuồn. *

3. CON CÒ

Con cò bay bổng, bay la,
Bay từ cửa tổ, bay ra cánh đồng,

* Tiếng chuồn còn có nghĩa là chạy trốn

Suốt mình trắng nõn như bông;
Gió xuân thỉnh thoảng bợp lông lên đầu.
- Hỏi cò vội vã đi đâu ?
Xung quanh ruộng nước một màu bao la.
- Cò tôi bay bổng, bay la,
Bay từ cửa tổ, bay ra cánh đồng.
Trời sinh, mẹ đẻ tay không,
Cho nên đi khắp tây đông kiếm mồi.
Trước là nuôi cái thân tôi,
Sau nuôi đàn trẻ nên đời cò con.
Một mai khôn lớn vuông tròn,
Rủ nhau bay khắp nước non xa gần.
Kiếm mồi tự lập lấy thân,
Vẻ vang hãnh diện cho dân con cò.
Mỗi ngày một lớn một to,
Chớ đừng khốn nạn chỉ lo cậy người.
Mà cho nông vạc chê cười…
Ấy tôi lấy thế làm vui tuổi già.
Nên tôi bay bổng bay la,
Bay từ cửa tổ, bay ra cánh đồng.

4. THỢ CẦY

Làm ăn tự sáng đến chiều,
Giữa trời bêu nắng như thiêu ngoài đồng.
Ruộng nương chẳng chịu bỏ không,
Hết mùa thóc lúa lại giồng ngô khoai.
Nghiệp nhà gánh vác hai vai,
Chẳng chồn gót ngọc, chẳng phai dạ vàng.
Ấm no là cái vẻ vang,
Quyền cao chức trọng không màng không ham.
Tháng năm biết có việc làm,
Ấy người cày ruộng nước Nam nhà mình.

5. NGHỀ HÀNG SÁO

Ù ù tiếng sấm,
Xay cho đều, chớ chậm đừng nhanh.
Xay cho vỏ chấu tan tành,
Cho thân hạt gạo nguyên lành chui ra.

Phì phà phì phạch !
Quạt làm sao cho mạnh, cho mau,
Quạt cho chấu, bụi đuổi nhau,
Cho thân hạt gạo sạch làu mới hay.

Tiếng chày bình bịch !
Giã cho đều, cho thích cẳng chân,
Giã cho cám nhỏ muôn phần,
Tức thì hạt gạo thành thân ngọc ngà.

Bì bà bì bạch !
Sảy làm sao cho sạch cám ra;
Gạo kia trong trắng nõn nà,
Thế gian no đủ thế là xong công.

6. THỢ NỀ

Kỳ cà kỳ cạch !
Từng đường từng mạch,
Này thước, này dao,
Này vôi, này gạch,
Đổ móng, đổ nền,
Trát tường, trát vách,
Làm cửa, làm nhà,
Xây thành, xây quách,
Tháng lại ngày qua,
Kỳ cà kỳ cạch !

Kỳ cà kỳ cạch !
Tôi thì thích nghề tôi,
Dậy từ sáng bạch,
Lên dóng lên thang,
Ngồi cao, ngồi thấp,
Bốn mặt xung quanh,
Khi giời trong sạch,
Chẳng phải cúi luồn,
Chẳng cần chen lách,
Hết hát tình tang,
Lại cười khanh khách,
Tuy ở giữa trời,
Vững hơn bàn thạch,
Tôi thích nghề tôi,
Làm ăn thanh bạch.

7. NHẢY CHO TRÒN

Nhảy cho tròn !
Nhảy cho tròn !
Hỡi này các cháu tí hon của bà !
Thấy đàn cháu nhỏ như hoa,
Rừng xanh cũng phải ngắm mà nỉ non.

Nhảy cho tròn !
Nhảy cho tròn !
Hỡi này các cháu xinh dòn của ông !
Thấy đàn cháu nhỏ chơi đông,
Bướm ong phấp phới trên đồng cỏ non.

Nhảy cho tròn !
Nhảy cho tròn !
Hỡi này các cháu, các con trong nhà,
Thấy con, thấy cháu thuận hòa,
Đàn chim vỗ cánh bay ra hát mừng.

8. GÀ GÁY SÁNG

Cúc cù cu !
Sáng rồi đây !
Dậy thôi ! các bác đi cày nhà ta !
Ruộng nương đồng đất bao la,
Trâu bò đợi bác cùng ra cấy cầy.

Cúc cù cu !
Sáng rồi đây !
Học trò tỉnh dậy đi ngay nhà tràng.
Học sao ngoan ngoãn giỏi giang,
Học sao đổi mới dân làng, ấy hay !

Cúc cù cu !
Sáng rồi đây !
Thợ thuyền mau dậy đi xây cửa nhà.
Cho người có chỗ vào ra,
Vợ chồng, con cái, mẹ cha, xum vầy.

Cúc cù cu !
Sáng rồi đây !
Đường buôn nghiệp bán, ngủ ngày còn chi.
Dậy mà rấn bước ra đi,
Quản gì nam, bắc, quản gì đông, tây !

Cúc cù cu !
Sáng rồi đây !
Đời người độ một gang tay là cùng.
Nửa ngày còn đắp chăn bông,
Sống mà như thế, thực không bổ gì.

9. RU EM

Kĩu ca kĩu kít !
Chị đưa em bổng tít hơn đu !
Ban ngày nhà vắng thầy u,
Em nằm nghe chị hát ru vui nhà,

Kĩu ca kĩu kít !
Chị đưa em bổng tít lên cao.
Ru em, em ngủ đi nào,
Miệng em như cái nụ đào nở hoa.

Kĩu ca kĩu kít !
Chị đưa em bổng tít tuyệt vời.
Em tôi hết ngủ lại chơi,
Chớ không khóc đứng khóc ngồi xấu xa.

Kĩu ca kĩu kít !
Chị đưa em bổng tít lên không.
Em tôi ngủ một giấc nồng,
Hay ăn chóng lớn yên lòng mẹ cha.

Kĩu ca kĩu kít !
Chị đưa em bổng tít lên mây.
Em tôi tuy nhỏ mà hay,
Đáng trông đáng đợi cho ngày mai sau.

10. RUNG RĂNG

Rung răng rung rẻ …
Giắt trẻ đi chơi,
Đến chỗ mát giời,
Chớ nên bỏ phí;
Thở làn không khí,
Vừa sạch vừa trong;
Lòng đã hả lòng,
Thân càng mạnh mẽ.

Rung răng rung rẻ …
Giắt trẻ đi chơi,
Đến chỗ đông người,
Nếu không nhìn kỹ,
Người ta vô ý,
Chân dẫm phải chân,
Đau đớn muôn phần,
Còn chi vui vẻ !

Rung răng rung rẻ …
Giắt trẻ đi chơi,
Qua chỗ rãnh, ngòi,
Gần nơi than lửa,
Nếu trông ngang ngửa,
Liều lĩnh bước chân,
Bẩn áo, cháy quần,
Còn chi sạch sẽ !

Rung răng rung rẻ …
Giắt trẻ đi chơi,
Nhọc ta mệt ngồi,
Tỉnh tao lại bước,
Mắt coi đằng trước,
Chân chẳng lùi sau,
Dạo khắp hoàn cầu,
Rung răng rung rẻ…

11. ĐỒNG HỒ TREO
Lúc la lúc lắc !
Tích ta tích tắc !
Ngày ngày đêm đêm.
Chỉ giờ, chỉ khắc …

Người đời nhờ tôi,
Lúc làm, lúc chơi,
Có giờ, có giấc,
Ngày thức, đêm ngơi.

Lúc la lúc lắc !
Tích ta tích tắc !
Tháng tháng năm năm,
Chỉ giờ chỉ khắc …

Trời sinh ra người,
Người sinh ra tôi,
Tôi đã làm lụng,
Người chớ biếng lười.

Lúc la lúc lắc !
Tích ta tích tắc !
Kiếp kiếp đời đời !
Chỉ giờ, chỉ khắc …

12. CÁI DIỀU

Xương tre mình giấy,
Sợi chỉ buộc chằng,
Ngày gió đêm giăng,
Cất mình bổng tít,
Trên cao mờ mịt,
Dưới rộng mênh mang,
Sông trắng đất vàng,
Rừng xanh núi đỏ.
Trông vời đây đó.
Xiết mấy tỏ tường.
Nếu chẳng tơ vương,
Mắt còn rộng nữa ![*]

13. HẠT MƯA

Tôi ở trên giời,
Tôi rơi xuống đất,
Tưởng rằng tôi mất,
Chẳng hóa tôi không.
Tôi chảy ra sông,
Nuôi loài tôm cá.
Qua các làng xã,
Theo máng theo mương,
Cho người giồng giọt,
Thóc vàng chật cót,
Cơm trắng đầy nồi,
Vậy chớ khinh tôi,
Hạt mưa hạt móc.

14. CÁI LỊCH

Trên tờ tranh đẹp,
Một tập giấy dầy,
Ngày ta, ngày tây,
Ngày làm, ngày nghỉ,

---

* Riêng câu kết bài này cần được xét lại. Ai cũng biết – kể cả các em nhỏ vùng quê – con diều tùy lớn bé mà lên được một độ cao tối đa, quá mức đó, dây thả ra sẽ bị chùng và trở thành sức nặng kéo con diều xuống thấp hơn. Đến như con diều "nếu chẳng tơ vương" nghĩa là không có dây thì làm sao ở thế đứng được gió mà bay bổng lên cao ? Trẻ con nhà quê nào mà chẳng biết cảnh khôi hài của con diều đứt dây. Để tránh những điều mâu thuẫn vừa trình bày, nhà giáo tiểu học khi đem dạy bài này có lẽ nên đổi hai câu cuối thành : "Càng nới tơ vương, mắt càng rộng mở". Và vì có sự tự ý thay đổi như vậy nên cuối bài phải đề là : Phỏng theo bài Cái Diều của Nam Hương.

Biên dù tỉ mỉ,
Trông rất rõ ràng,
Mỗi ngày một trang,
Giấy bay ngày mất.
Xuân xanh chóng thật !
Hỡi chị em ơi !
Ai tiếc của giời,
Thì coi ta đấy !
Ngày nào việc nấy,
Chớ có nhãng qua,
Lần lữa tuổi già,
Hối sao còn kịp !

15. NGỖNG GIỜI

Cà kíu ! Cà kíu !
Một lũ chúng tôi,
Bay bổng tuyệt vời,
Theo hình thước thợ,
Nhọc nhằn đã đỡ,
Nô nức càng vui.
Trong khoảng đất trời,
Cà kíu ! Cà kíu !

Cà kíu ! Cà kíu !
Kẻ trước người sau,
Lần lượt thay nhau,
Thêm bề hăng hái,
Đường mây đi lại,
Vững chãi bao là !
Nhìn xuống xa xa.
Cà kíu ! Cà kíu !

Cà kíu ! Cà kíu !
Đi suốt đêm ngày,
Biển bắc, non tây,
Nước này, châu khác,
Chẳng bao giờ lạc,
Chẳng lúc nào buồn;
Kêu gọi luôn luôn,
Cà kíu ! Cà kíu !

Cà kíu ! Cà kíu !
Hỡi bạn dưới đời,
Ai muốn dong chơi,

Đường mây lối gió,
Nay đây mai đó,
Như chúng tôi này,
Mọc cánh mà bay,
Cà kíu ! Cà kíu !

16. NGỰA GỖ
Ếp nhong nhong !
Ếp nhong nhong !
Đánh con ngựa gỗ chạy vòng quanh sân;
Ngựa tôi chẳng chạy bằng chân,
Chạy bằng bánh sắt, cứng gân lạ lùng.

Ếp nhong nhong !
Ếp nhong nhong !
Đánh con ngựa gỗ chạy xung quanh nhà;
Những loài gà vịt lánh xa,
Kẻo mà chẹt cẳng, kẻo mà rụng lông.

Ếp nhong nhong !
Ếp nhong nhong !
Đánh con ngựa gỗ chạy trong vườn đào;
Dưới chân sỏi cuội xì-xào,
Trên đầu ong bướm bay cao chập chùng.

Ếp nhong nhong !
Ếp nhong nhong !
Đánh con ngựa gỗ chạy rong vỉa hè;
Ngựa tôi, tôi dạy phải nghe,
Gặp người thì tránh, gặp xe chẳng lồng.

Ếp nhong nhong !
Ếp nhong nhong !
Nay còn bé nhỏ, chạy dông chạy dài;
Mai sau khôn lớn bằng ai,
Quyết đi ngựa thật ra ngoài bốn phương.

17. NU NA
Nu na nu nống …
Ao rộng nước trong,
Sao không rửa cẳng,
Cho trắng, cho xinh.
Để kinh, để tởm,
Để gớm, để ghê,

Đi về làm chó,
Ra ngõ coi nhà !
Nu na nu nống …

Nu na nu nống …
Chuôm rộng nước sâu,
Rửa lâu mới kỹ,
Rửa tí còn đen;
Ai khen chân bẩn !
Ai nhận chân gà !
Về nhà bới rác,
Đừng vác chân ra,
Nu na nu nống …

Nu na nu nống …
Hồ rộng sông dài,
Chân ai rửa khéo,
Trắng trẻo như tiên,
Ngồi trên, ở sạch
Nhà gạch, vườn cau,
Sống lâu giàu có,
Nuôi chó, nuôi gà,
Nu na nu nống …

18. CHÍ ĐI XA
Xe đạp !
Nếu có xe đạp !
Tôi sẽ quấn xà-cạp,
Tôi ngồi tôi đạp xe đi.
Một thôi vùn vụt kém gì gió bay !

Ngựa hay !
Nếu có ngựa hay !
Tôi chẳng phải người ngây,
Tinh sương tôi dậy đi ngay,
Một mình dong duổi đó đây chơi bời.

Xe hơi !
Nếu có xe hơi !
Con đường ngàn dặm khơi,
Xe tôi có nuốt như chơi,
Bon bon đất khách quê người thiếu đâu !

Chiếc tàu !

Nếu có chiếc tàu !
Tôi tập chẳng bao lâu,
Tôi cầm lái chạy rất mau,
Đi cho biết mặt hoàn cầu vần xoay.

Máy bay !
Nếu có máy bay !
Tôi bay suốt đêm ngày,
Bay trên đỉnh tháp ngọn cây,
Sẵn sàng lối gió đường mây tung hoành.

CHÚ THÍCH : Chúng ta nên nhớ bài này được sáng tác và cho in vào năm 1936. Dưới thời Pháp thuộc đen tối đó, lũ thực dân tìm hết cách kìm hãm người mình trong vòng ngu tối, đầu độc mọi trí tiến thủ. Cả Đông Dương (Việt, Miên, Lào) có được một khu đại học toen hoẻn nhỏ xíu, mỗi bề vài trăm thước ở Hà nội. Đừng nói đến tàu thủy, phi cơ, ngay đến chiến xa chúng cũng không để cho người Việt được tập lái. Nhưng điều đó không cấm nổi nhà thơ Nam Hương phóng tia nhìn thấy trước trong tương lai cảnh các em Việt làm quen với những máy móc tân kỳ đó như ngày nay. Cao quý thay trí tưởng tượng thênh thang vượt thời gian của những nhà văn hóa !

19. ĐI ! TA ĐI !
Đi đi !
Ta cố đi đi !
Anh em bốn bể, quản gì xa xôi.
Đi cho đến chốn đến nơi,
Cho chân cứng cáp, cho người nở nang.

Đi sang !
Ta cố đi sang !
Sông sâu dù chẳng đò ngang đón mời.
Ta nào có chịu tháo lui,
Rủ nhau cùng xuống ta bơi làm thuyền.

Đi lên !
Ta cố đi lên !
Đồi cao ta quyết lên trên đỉnh đồi.
Núi non trót vót lưng giời,
Chưa qua, chưa phải là đời mày râu ?

Đi mau !
Ta cố đi mau !
Rập rìu kẻ trước người sau một đoàn.
Bây giờ luyện tập cho ngoan,

Mai đây ra lính, dặm ngàn xá chi!

Đi đi !
Ta cố đi đi !

20. NHẨY
Nhẩy nhẩy nhẩy ! chúng ta cùng nhẩy !
Nhẩy lấy dài, nhẩy lấy thật cao;
Nhẩy dây, nhẩy hố, nhẩy sào …
Nhẩy đi chớ để lúc nào ngơi chân.

Nhẩy nhẩy nhẩy ! cho thân cứng cỏi,
Cho bắp chân rắn giỏi dẻo dai;
Giữa đường gặp bước chông gai,
Kém gân luyện tập khó bài vượt qua.

Nhẩy nhẩy nhẩy ! nhẩy ra lối nhẩy !
Nhẩy cho người coi thấy khỏi khinh;
Trước là đủ sức giữ mình,
Sau là thừa sức ta binh vực người.

Nhẩy nhẩy nhẩy ! nhẩy cười, nhẩy thích,
Nhẩy vui chơi mà ích mà hay !
Nhẩy cho đá mỏng chân dày,
Nhẩy cho sỏi dậy, cát bay tung trời.

21. HÈ
Ngoài đường giời nắng chang chang,
Cảnh đời nay đã bước sang mùa nòng.
Chúng ta thi cử vừa xong,
Như người thợ ngõa hoàn công trở về.

Đầy đường hoa rụng đỏ hoe,
Chúng ta sắp sửa vào hè tới nơi.
Tỉnh thành, ai muốn nghỉ ngơi ?
Nhà quê, bãi bể mát giời biết bao !

Gió đưa bông gạo bay cao,
Chúng ta ai chẳng ước ao cho mình !
Suốt năm cắm cúi học hành,
Giờ thèm quyển sách, trời xanh, biển hồng.
Ve kêu như giục tấm lòng,
Chúng ta sắp được thong dong chơi bời.
Nghỉ hè nên nghỉ, ai ơi !

Nghỉ chơi cho lớn con người một phen.

PHẦN HAI

CA DAO NHI ĐỒNG QUỐC TẾ

Với mục đích để các em Nhi Đồng Việt Nam làm quen với văn hóa ngoại quốc nên bản minh họa trong phần này nữ họa sĩ Tăng Kim Trâm đã không Việt hóa nét vẽ mà chỉ phỏng theo nét vẽ ngoại quốc để giữ nguyên lấy bóng dáng phong tục của họ.

Có điều đặc biệt là những tập ca dao nhi đồng Anh Mỹ đều mang tên Mother Goose – Bà mẹ Ngỗng. Sao vậy? Truy nguyên ra thì vào khoảng năm 1697, tại Pháp cho ấn hành lần đầu tập truyện cổ tích của Charles Perrault (gồm tám truyện) nhan đề là Histoires ou contes du temps passé avec des moralités (Truyện đời xưa với lời khuyên luân lý), hay phổ biến hơn : Contes de ma Mère L'Oye (Truyện của bà mẹ Ngỗng). Bà mẹ Ngỗng tại Pháp ám chỉ hoàng hậu Bertha vợ vua Henry II. Tương truyền hoàng hậu thường hay vừa quay tơ vừa kể chuyện cổ tích cho lũ trẻ nghe. Những truyện đó của Perrault thoạt được truyền khẩu sang Anh, rồi được dịch và ấn hành tại đó lần đầu tiên vào năm 1759. Chẳng hiểu vì sao danh từ "Bà Mẹ Ngỗng" bỗng được tách ra khỏi tập truyện của Perrault để chỉ chuyên dùng làm nhan đề cho các tập ca dao nhi đồng Anh rồi Mỹ. (Nghe thật vừa vô lý, vừa ngộ nghĩnh!).

1. MÈO PUS-SY
(Anh, Mỹ)
"Mèo Pus-sy, mèo pus-sy,
Chú đi đâu, mấy bữa ni mới về ?"
"Tôi đi du ngoạn đường xa,
Tới Luân-đôn đặng gặp qua Nữ-hoàng"
"Mèo Pus-sy, mèo pus-sy,
Chú tới nơi đó làm chi mới về ?"
"Tôi làm khiếp đảm chuột kia,
Đương núp dưới ghế chuột đi đàng nào".

2. ANH TƯ
(Anh, Mỹ)
Anh Tư ưa ăn bí ngô,
Có vợ bây giờ biết giữ ở đâu?
Muốn giữ cho lẩu cho lâu,
Chi bằng vỏ bí khoét sâu thành nhà.

CHÚ THÍCH : Đầu đề bài nầy vốn là "Peter, Peter", chúng tôi cho chuyển sang tên Việt là "anh Tư", xét ra không có hại gì.

3. MỘT, HAI …
(Anh, Mỹ)
Một, hai buộc lấy dây giày,
Ba, bốn cửa này đóng lại đi thôi,

Năm, sáu que nhặt lên rồi,
Bảy, tám ta thời xếp chúng cho ngay.
Chín, mười gái mái béo quay !

4. ÔNG MẬP HÂM-TY ĐÂM-TY
(Anh, Mỹ)
Ông Mập Hâm-ty Đâm-ty,
Ngồi trên thành cao oai ghê,
Ông mập thù lù,
Đâm cù xuống đất.
Cả lũ lính lũ ngựa nhà vua
Cũng không sao nâng nổi ông dậy như xưa.

CHÚ THÍCH : Ông Mập Hâm-ty Đâm-ty (Humty Dumpty) đây chính là quả trứng. Vì vậy mà một khi ông ngã xuống thì chẳng còn ai có thể cứu ông ngồi dậy như xưa được nữa.

5. BÉ MAI VỚI CON CỪU CON
(Anh, Mỹ)
Bé Mai có con cừu con,
Lông trắng như tuyết đẹp dòn đẹp xinh.
Con cừu một dạ đinh ninh,
Theo Mai như bóng với hình khác chi.
Một lần đi học cùng đi,
Luật trường dẫu cấm xá chi mọi bề.
Học trò vui gớm vui ghê,
Vui vì với chú cừu kia học hành.

CHÚ THÍCH : Đầu đề bài ca dao tiếng Anh là : “Mary had a little lamb”.

6. HỠI NÀNG KIỀU NỮ
(Anh, Mỹ)
Hỡi nàng kiều nữ đi đâu !
Tôi đi vắt sữa hái dâu, hỡi chàng.
Xin cho theo gót sen vàng,
Biết rằng có được hỡi nàng, nàng ơi.
Muốn đi xin cứ theo tôi,
Nào ai ngăn cấm chàng ơi, hỡi chàng.

Hỡi người mặt ngọc, dạ vàng,
Lòng tôi những muốn cùng nàng kết đôi.
Thật lòng quân tử mến người,
Cũng xin chắp nối duyên trời với ai.

Yêu nhau nên biết một hai,

Phụ thân làm lụng hôm mai nghề gì?
Nhà tôi chân thật thứ quê,
Canh nông chăm chỉ ấy nghề cha tôi.

Hỡi nàng kiều nữ kia ơi,
Hồi môn nàng liệu tính bài sao đây ?
Hồi môn là khuôn mặt này,
Hỡi chàng quân tử sớm ngày đa mang.
- Vậy tôi chẳng thể cưới nàng !
- Nào ai có hỏi lấy chàng, chàng ơi !

CHÚ THÍCH : Bài này làm ta liên tưởng tới bài ca dao Việt Nam :
Sáng này ta đi hái dâu,
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn.
Hai anh đứng dậy hỏi han,
Hỏi rằng : Cô ấy vội vàng đi đâu ?
Thưa rằng : tôi đi hái dâu,
Hai anh mở túi đưa trầu cho ăn.
Thưa rằng bác mẹ tôi răn,
Làm thân con gái chớ ăn trầu người.

Chỉ có cách đối thoại ngộ nghĩnh làm vui các em, còn câu chuyện là câu chuyện người lớn.

7. ĐI CHƠI PHỐ
(Tây Ban Nha)
Hai con chuột nhắt đi chơi,
(Pum catta pum, tchin tchin)
Một con đội mũ áo thời màu xanh.
Một con bận chiếc quần xinh,
(Pum catta-pum tchin tchin)

Một con gà mái đi chơi,
(Pum catta pum, tchin tchin)
Gà tinh khôn lắm, lanh thời thật lanh.
Đuôi xòe, con mắt liếc nhanh.
(Pum catta pum, tchin tchin)

8. CHÚ GIÔN *
(Hòa Lan)
Chú Giôn bé oắt,
Chú dắt bò đi.
Bò trèo cây cao,
Leo vào cành nọ.
Cành gãy đến nơi,

Bò chỉ biết cười.

(*) Tên ở bản tiếng Anh : Jonathan.

9. ĐI CÂU
(Đan Mạch)
Chèo thuyền đánh cá, chèo mãi ra khơi.
Hôm nay bắt được mấy con rồi chú mình ơi !
Một con cho bố, một con cho mẹ,
Một con cho chị, một con cho em.
Một con cho bạn, một con cho tôi,
Còn một con cho người đánh cá ra khơi.

10. EM BÉ
(Ả Rập)
Tôi sẽ xây nhà,
Cho em không khóc,
Xây nhà có nóc,
Chạm sát trời cao.

Lấy trái chà là,
Xây nhà cho em.
Dùng trái tươi nhất,
Xây cổng xây thềm.

Bao nhiêu hạt dẻ,
Mới hái về đây,
Trang trí nhà này,
Xum vầy vui vẻ.

Những chùm nho mọng,
Lợp mái nhà em,
Mát ơi là mát,
Nắng chẳng qua rèm.

11. MỘT VỊ THIÊN THẦN
(Do Thái)
Một vị thiên thần tới khi tôi đang nằm trên giường,
Và nói – Ta sẽ cho ngươi đôi cánh,
Ta sẽ cho ngươi đôi cánh để bay.
Lên Thiên đàng,
Rồi vị Thiên thần đẹp đó bay đi,
Không trở lại, ngày cũng như đêm;
Các Thiên thần thường bận nhiều việc.

Nên đã quên gửi đôi cánh cho tôi.

12. ĐÊM THỨ MƯỜI HAI
(Ý-đại-lợi)
Hãy nhìn kìa,
Trắng như những con cừu,
Xanh như trứng chim bồ câu,
Chúa Jesus gửi cho ta giấc ngủ,
Hắn đội ba vương miện trên đầu.
Kìa người đầy tớ tới,
Với con ngựa trắng,
Và kìa người thiếu phụ tới,
Trắng như bông hoa huệ.

13. MẶT TRĂNG
(Mễ-Tây-Cơ)
Mặt trăng bé nhỏ,
Lấy mất cá thu.
Còn vỏ khoai khô,
Trăng ném xuống hồ..

14. CON MA
(Pháp)
Con ma ở trong nhà chúng tôi.
Suốt quanh năm,
Hắn va hắn đụng,
Hắn nhảy,
Hắn đấm,
Hắn bước huỳnh huỵch,
Hắn gõ,
Hắn lắc lư,
Hắn ở trong nhà chúng tôi,
Suốt năm.

15. NGỰA CÂU
(Welsh) *

Ngựa câu bốn tuổi,
Rong ruổi lên đàng,
Móng nó bằng bạc,
Hàm thiếc bằng vàng.
Tôi sai ngựa câu,
Mua trà mua kẹo,
Cho đôi bạn vàng

(*) Welsh : tiếng chỉ Pháp : Pays de Galles, miền Nam nước Anh.

16. CÁI NẤM
(Nga)

Xem như mẹ nấm nhà ta,
Có con mau lớn thật là vui thay.
Chào đời mới thứ bảy đây,
Chủ nhật ngày rày con lớn thanh tân.
Thứ hai kẻ đón người săn.

17. CON HÃY NHẢY TỚI
(Tô-Cách-Lan)
Con hãy nhảy tới ba con đi,
Con yêu của mẹ !
Hãy nhảy tới ba con đi, con cừu non của mẹ !
Con sẽ có cá ăn,
Để trong đĩa nhỏ,
Khi thuyền trở về.

18. HAILY PAILY
(Tô-Cách-Lan)
Haily Paily,
Ngồi trên cát,
Chải tóc,
Với đôi bàn tay trắng như bông huệ của nàng.

19. VÀ TÔI SẼ …
(Tô-Cách-Lan)
Con gà trống và con gà mái,
Con nai trong hang,
Sẽ uống nước ở dòng nước trong nhất.
Thịt nai hiếm hoi,
Sẽ là món ăn của người tôi yêu.
Và tôi sẽ theo chàng lên núi.

20. JOHN SMITH
(Tô Cách Lan)
John Smith là một người mẫu mực,
Đôi khi ông dạy các học giả.
Khi buồn ông khiêu vũ,
Ngược lên Luân Đôn và xuôi xuống nước Pháp.

21. CÔ BÉ TRADJA
(Na Uy)
Cô bé Tradja xứ Na Uy,
Ngồi ở bậc thềm,
Ăn cháo.
Bỗng con chồn tới,
Cô bé Tradja vội mang cháo đi xa về phương Bắc.

22. HUSKY HI
(Na Uy)
Husky hi, husky hi,
Kìa cô Kenny đang phi ngựa tới.
Cô đem chồng cô đi, buộc trong cái túi,
Cô đem chồng cô về nhà.
Husky hi, husky hi,
Kìa cô Kenny phi ngựa qua!

23. NGÀY TẾT
(Nhật Bản)
Bao nhiêu đêm ồ, bao nhiêu đêm qua nữa.
Mới tới ngày Tết, để chúng ta thả diều,
Để chúng ta búng quay, để chúng ta chạy chơi.
Ồ, bao nhiêu đêm nữa mới tới ngày Tết?
Còn phải qua bao nhiêu đêm nữa,
Mới tới ngày chúng ta ném trái vũ cầu lên trời,
Mới tới ngày chúng ta tung trái banh lên?
Hỡi ngày Tết hãy mau lên! Hãy mau lên!

24. HẠT THẢO NHI
(Trung Hoa)
Hạt thảo nhi! Hạt thảo nhi!
Nương theo chiều gió bay đi thỏa lòng.
Gió nâng lên tận từng không,
Bay quanh bay quẩn mà trông xuống trần.
Dù cho gió đứng tần ngần,
Lẹ rơi như cánh thiên thần chẳng đau.

25. NĂM NGÓN CHÂN
(Trung Hoa)
Chú bê này ăn cỏ,
Chú bê này ăn rơm.
Chú này uống nước nguồn thơm,
Chú này quẩng mỡ nhảy tơn trong ngoài.
Chỉ có chú này nằm dài,

Chú mà lười thế ta thời đánh cho.

26. NÀNG BỌ
(Trung Hoa)
Nàng bọ kia ơi,
Hãy bay đi chơi
Núi cao gió lộng
Uống hạt sương trong.
Thảm xanh ngủ, thảnh thơi lòng,
Bọ mà ngoan ngoãn, ai không yêu nào.

MỤC LỤC

Minh họa Con cò trắng bạch như vôi của Priscilla Meredith. 6

LỜI MỞ ĐẦU 7

PHẦN MỘT
CA DAO NHI ĐỒNG VIỆT NAM.
I. LUÂN LÝ
1. Dạy con từ thuở tiểu sinh
2. Công đức sinh thành 22
3. Cây xanh thì lá cũng xanh
4. Cây khô chưa dễ mọc chồi
5. Công cha nghĩa mẹ
6. Ngày nào em bé cỏn con 23
7. Thờ cha mẹ ở hết lòng
8. Em thời đi cấy ruộng bông
9. Công cha như núi ngất trời
10. Anh em nào phải người xa 24
11. Con ơi muốn nên thân người
12. Làm trai quyết chí tu thân
13. Làm trai nết đủ trăm đường 25
14. Con ơi mẹ bảo đây này
15. Làm người cho biết tiện tần
16. Trứng rồng lại nở ra rồng 26
17. Trắng như thủy tinh
18. Trời sinh ra đã làm người
19. Bồng bống bồng bông 27
20. Bồng bồng mẹ bế con sang

II . NHỮNG BÀI HÁT VUI
21. Chè la chè lít 28
22. Kéo cưa lừa xẻ

23. Kéo cưa kéo kít
24. Xu xoa xu xúyt
25. Vuôn vải vuôn vai 29
26. Nam mô bồ tát
27. Chiều chiều con quạ lợp nhà
28. Cái bống là cái bống bang (I)
29. Cái bống là cái bống bang (II) 30
30. Cái bống là cái bống bình
31. Cái bống đi chợ cầu canh
32. Cái bống còn ở trong hang 31
33. Bồ cu bồ các
34. Cóc chết bỏ nhái bồ côi
35. Con cóc là cậu ông trời
36. Tính tình tang tang tình tang 32
37. Con gà cục tác lá chanh
38. Con kiến mày kiện củ khoai
39. Sao hôm nay lóng lánh
40. Hồ khoan hồ uẩy 33
41. Con chó chê khỉ lắm lông
42. Rét nàng Bân 34
43. Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
44. Thằng bờm có cái quạt mo
45. Tay cầm con dao 35
46. Ông trăng mà lấy bà trời 36
47. Ông Giăng mà lấy bà sao
48. Con nhện ở trên mái nhà
49. Thìa la thìa lảy 37
50. Xấu hổ
51. Gió đập cành đa 38
52. Số cô chẳng giàu thì nghèo
53. Nhất hào, nhị hào, tam hào
54. Con chim sáo sậu
55. Lúa ngô là cô đậu nành 39
56. Con chim chích chòe
57. Con công hay múa 40
58. Cái kiến mày đậu cành đào
59. Ba bà đi bán lợn con
60. Mẹ em đi chợ đường ngoài
61. Giã ơn cái cối cái chày 41
62. Con vỏi con voi
63. Ông nỉnh ông ninh
64. Cái ngủ mày ngủ cho lâu 42
65. Cái cáo mặc áo em tao 44
66. Ông tiển ông tiên

67. Ông giẳng ông giăng (I) 46
68. Ông giẳng ông giăng (II)
69. Ông giẳng ông giăng (III) 47
70. Bắt được con công 49
71. Bao giờ cho đến tháng ba 50
72. Bước sang tháng sáu giá nhân 51
73. Vè nói ngược
74. Ù ỳ cút kít 52
75. Vào vườn xem vượn hái hoa
76. Chim xuất quân 53
77. Tò vò mà nuôi con nhện
78. Lạy trời cho chú tôi giàu 54
79. Lạy trời mưa xuống
80. Con kiến mà ở trong nhà
81. Con mèo mà trèo cây cau 55
82. Ông trăng mà bảo ông trời
83. Trên trời có vẩy tê tê 56

III CON CÒ TRONG CA DAO
84. Cái cò đi đón cơn mưa
85. Cái cò chết tối hôm qua
86. Cái cò là cái cò vàng
87. Cái cò là cái cò con 57
88. Cái cò trắng bạch như vôi
89. Cái cốc mày lặn ao chà
90. Nước non lận đận một mình
91. Cái cò lặn lội bờ sông 58
92. Cái cò là cái cò kỳ
93. Con cò con vạc con nông 59
94. Con cò mà đi ăn đêm
95. Con cò là con cò quăm
96. Cái cò cái vạc cái nông
97. Cái cò lặn lội bờ ao 60
98. Cái cò là cái cò con
99. Cái cò chết rũ trên cây

IV. ĐỜI SỐNG NÔNG NGHIỆP – CÁC TẬP TỤC CŨ 62
100. Văn chương phú lục chẳng hay
101. Làng ta phong cảnh hữu tình 63
102. Khó thay công việc nhà quê
103. Tháng chạp là tháng trồng khoai 64
104. Tháng giêng là tháng ăn chơi 65
105. Một năm chia mười hai kỳ 66
106. Tháng giêng chân bước đi cày

107. Tháng giêng ăn tết ở nhà 67
108. Trời cho cày cấy đầy đồng
109. Ơn trời mưa nắng phải thì 68
110. Trâu ơi ta bảo trâu này
111. Rủ nhau đi cấy đi cày
112. Một quan tiền tốt mang đi
113. Ao to ta thả cá chơi 69
114. Lính thú thời xưa
115. Ba năm trấn thủ lưu đồn
116. Súc sắc súc sẻ 70

V. LINH TINH
117. Lác đác mưa ngâu 71
118. Trăng bao nhiêu tuổi trăng già
119. Trong đầm gì đẹp bằng sen
120. Cô kia gánh nước quang mây 72
121. Đố ai
122. Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng

VI. TRÒ CHƠI NHI ĐỒNG
Ý nghĩa trò chơi 73
Vài cách bắt thăm 74
1. Chơi diều 76
2. Thả mồi đớp bóng3. Chồng đốâng chồng đe 77
4. Hồ khoan 78
5. Rung răng rung rẻ
6. Nu na nu nống (I) 79
7. Nu na nu nống (II) 80
8. Xỉa cá mè
9. Thả đỉa ba ba 81
10. Chi chi chành chành 82
11. Vấn đáp 86
12. Tập tầm vông
13. Chồng lộng chồng cà (I) 87
14. Chồng lộng chồng cà (II)
15. Mít mật mít gai 88
16. Mùi xỏa mùi xoa 89
17. Đánh chuyền 90
18. Phụ đồng chổi 93
19. Phụ đồng ếch 94
20. Trò chơi rồng rắn 96
21. Trò chơi đọc câu 97
22. Đếm sao
23. Hú ma –trơi 99

24. Các trò chơi nhỏ khác 100

VII CÂU ĐỐ 101
VIII NHỮNG BÀI HÁT TRẺ EM CỦA NAM HƯƠNG
Lời giới thiệu 104
1. Kéo gỗ
2. Chuồn chuồn 106
3. Con cò 107
4.Thợ cày
5. Nghề hàng sáo 108
6. Thợ nề 109
7.Nhẩy cho tròn 110
8. Gà gáy sáng 111
9. Ru em 112
10. Rung răng 113
11. Đồng hồ treo 114
12. Cái diều 115
13. Hạt mưa
14. Cái lịch 116
15. Ngỗng giời 117
16. Con ngựa gỗ 118
17. Nu na 119
18. Chí đi xa 120
19. Đi ! Ta đi ! 122
20. Nhẩy
21. Hè 123

PHẦN HAI CA DAO NHI ĐỒNG QUỐC TẾ 125
1. Mèo Pus-sy2. Anh Tư 126
3. Một, hai … 127
4. Ông mập Hâm-ty Đâm-ty
5. Bé Mai với con cừu con 128
6. Hỡi nàng kiều nữ 130
7. Đi chơi phố
8. Chú Giôn
9. Đi câu 131
10. Em bé
11. Một vị thiên thần 132
12. Đêm thứ mười hai
13. Mặt trăng
14. Con ma 133
15. Ngựa câu
16. Cái nấm 134
17. Con hãy nhảy tới

18. Haily Paily
19. Và tôi sẽ … 135
20. John Smith
21. Cô bé Tradja
22. Husky Hi
23. Ngày Tết 136
24. Hạt thảo nhi
25. Năm ngón chân
26. Nàng bọ 137